

Hướng dẫn sử dụng Máy giặt



Để tránh nguy cơ tai nạn hoặc hư hỏng thiết bị, điều quan trọng là phải đọc kỹ hướng dẫn này trước khi lắp đặt và sử dụng lần đầu tiên.

Nội dung

Chăm sóc môi trường 6

Cảnh báo và hướng dẫn an toàn 7

Vận hành máy giặt 14 Bảng điều khiển..... 14 Màn hình..... 14

16 Ví dụ về cách vận hành thiết bị..... 16

Trước khi sử dụng lần đầu tiên 17

Miele@home.....

18 1. Thiết lập ngôn ngữ 19 2. Thiết lập Miele@home 19 3. Tháo thanh chuyển tiếp 20 4. Bắt đầu chương trình hiệu chuẩn..... 20

Giặt thân thiện với môi trường và tiết kiệm 21 Vệ sinh trong máy giặt..... 21

1. Chuẩn bị giặt giữ..... 22

2. Lựa chọn chương trình 23

3. Nạp máy giặt 25

4. Chọn cài đặt chương trình.....

26 Màn hình PowerWash với cảm biến và 26 Chọn nhiệt độ/ tốc độ quay..... 27 Chọn Extras..... 27

Khởi động trễ/SmartStart..... 28

5. Thêm chất tẩy rửa.....

30 Ngăn đựng chất tẩy rửa..... 30

CapDosing..... 32

6. Bắt đầu chương trình 34 Thêm hoặc lấy đồ giặt trong chuỗi chương trình (AddLoad) 34

7. Kết thúc chương trình 35

Quay..... 36

Biểu đồ chương trình 38

Biểu tượng nhãn chăm sóc quần áo..... 44

Extras.....

45 SingleWash.....

45 Water +.....

45 Extras có thể được chọn bằng cảm biến Extras..... 46 Pre-wash.....

46 Soak.....

46 Intensive.....

46 Extras ...7

Trình tự chương trình..... 48

Thay đổi trình tự chương trình..... 51 Thay đổi chương trình (khóa an toàn) 51 Ngắt chương trình..... 51 Hủy chương trình..... 51

Chất tẩy rửa 52 Chất tẩy rửa phù hợp..... 52 Chất trợ phân phối chất tẩy rửa..... 52 Nước xả vải và tinh bột lỏng..... 52 Chất tẩy rửa Miele..... 54

Vệ sinh và bảo dưỡng 56 Vó ngoài và tấm ốp mặt trước..... 56 Vệ sinh ngăn đựng chất tẩy rửa 56 Thông tin vệ sinh (Vệ sinh lồng giặt) 58 Vệ sinh bộ lọc nước đầu vào..... 58

Nội dung

Hướng dẫn giải quyết sự cố 59 Chương trình
không bắt đầu..... 59 Thông báo lỗi sau
khi chương trình đã bị hủy..... 60 Thông báo lỗi khi kết thúc chương
trình..... 61 Các sự cố chung với máy giặt
63 Kết quả giặt không đạt yêu cầu 65 Cửa không mở
đúng..... 66 Mở cửa trong trạng thái chờ
thoát nước bị tắc và/hoặc mất điện..... 67

Dịch vụ.....
69 Liên hệ khi có lỗi..... 69 Phụ kiện
tùy chọn..... 69 Bảo
hành..... 69

Lắp đặt.....
70 Mặt trước.....
70 Mặt sau.....
71 Bề mặt lắp đặt.....
72 Vận chuyển máy giặt đến địa điểm lắp đặt..... 72 Tháo thanh vận
chuyển..... 73 Lắp thanh vận
chuyển..... 75 Cân bằng
máy..... 76
 Vặn vít và điều chỉnh chân máy..... 76
 Lắp đặt dưới mặt bàn làm việc liên tục..... 77 Máy giặt
 và máy sấy xếp chồng..... 77 Hệ thống
bảo vệ nước của Miele..... 78 Kết nối với nguồn cấp
nước..... 79 Kết nối đường nước
 vào..... 79 Thoát
nước.....
 80 Sử dụng khay tay.....
 80 Kết nối trực tiếp với lỗ thoát nước của bồn rửa.....
81 Kết nối điện..... 82

Dữ liệu tiêu thụ..... 83
Dữ liệu kỹ thuật..... 84

Cài đặt 85

85 Gọi cài đặt..... 85

85 Chọn cài đặt..... 85

85 Thay đổi cài đặt 85

85 Đóng menu cài đặt..... 85 Ngón

ngữ 86

Âm lượng còi báo..... 86

86 Âm báo bàn phím..... 86

Âm báo chào mừng..... 86 Mức tiêu

thụ..... 86

Mã..... 87

87 Đơn vị..... 87

Độ sáng..... 87

Trạng thái tắt màn hình..... 88

Thông tin chương trình..... 88 Bộ

nhớ..... 88 Giặt

lâu bằng vải cotton..... 88 Thời gian

ngâm..... 89 Hoạt động nhẹ

nhàng..... 89 Nhiệt độ.

giảm..... 89 Nư ớc

cộng 89 Mức

nư ớc cộng 89 Mức xả tối

đa 90 Làm mát

bằng bột xả phòng 90 Áp suất

nư ớc thấp 90 Chống

nhân 90

Miele@home..... 91 Điều

khiển từ xa..... 92

SmartGrid..... 92

RemoteUpdate 93 Bản quyền

và giấy phép cho mô-đun giao tiếp 94

Chất tẩy rửa và sản phẩm chăm sóc 95 Chất tẩy

rửa..... 95 Da nhạy

cảm (bột giặt)..... 95 Chất tẩy rửa chuyên dụng

..... 96 Chăm sóc vải

..... 97 Phụ gia

..... 97 Sản phẩm

chăm sóc máy móc..... 97

Chăm sóc môi trường

Xử lý vật liệu đóng gói

Bao bì vận chuyển và bảo vệ được lựa chọn từ những vật liệu thân thiện với môi trường, để xử lý và có thể tái chế.

Tái chế bao bì giúp giảm việc sử dụng nguyên liệu thô trong quá trình sản xuất

và cũng làm giảm lượng rác thải tại các bãi chôn lấp. Đảm bảo rằng bất kỳ bao bì nhựa,

túi, v.v. nào đều được xử lý an toàn

và để xa tầm tay trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ. Nguy cơ ngạt thở.

Vứt bỏ thiết bị cũ của bạn Các thiết bị điện

và điện tử thường chứa các vật liệu có giá trị. Chúng cũng chứa các vật liệu, hợp chất và thành phần cụ thể, rất cần thiết cho chức năng và sự an toàn của chúng. Những thứ này có thể gây nguy hiểm cho sức khỏe con người và môi trường nếu vứt bỏ cùng với rác thải sinh hoạt hoặc nếu xử lý không đúng cách. Do đó, vui lòng không vứt bỏ thiết bị cũ của bạn cùng với rác thải sinh hoạt.



Vui lòng vứt bỏ tại trung tâm thu gom rác thải / tái chế tại địa phương của bạn đối với các thiết bị điện và điện tử. Bạn cũng có trách nhiệm xóa bất kỳ dữ liệu cá nhân nào có thể được lưu trữ trên thiết bị trước khi vứt bỏ. Vui lòng đảm bảo rằng thiết bị cũ của bạn không gây nguy hiểm cho trẻ em trong khi được lưu trữ trước khi vứt bỏ.

Cảnh báo và hướng dẫn an toàn

Máy giặt này tuân thủ mọi yêu cầu an toàn hiện hành của địa phương và quốc gia. Tuy nhiên, sử dụng không đúng cách có thể dẫn đến thương tích cá nhân và thiệt hại tài sản.

Đọc kỹ hướng dẫn vận hành trước khi sử dụng máy giặt. Chúng chứa thông tin quan trọng về an toàn, lắp đặt, sử dụng và bảo dưỡng thiết bị. Điều này ngăn ngừa cả thương tích cá nhân và hư hỏng cho máy giặt.

Theo tiêu chuẩn IEC 60335-1, Miele đặc biệt và mạnh mẽ khuyên bạn nên đọc và làm theo hướng dẫn trong phần "Lắp đặt" cũng như trong phần "Cảnh báo và hướng dẫn an toàn".

Miele không chịu trách nhiệm về thương tích hoặc thiệt hại gây ra do không tuân thủ các hướng dẫn này.

Cất giữ hướng dẫn sử dụng này ở nơi an toàn và chuyển cho bất kỳ chủ sở hữu nào trong tương lai.

Ứng dụng đúng Máy giặt này

được thiết kế để sử dụng trong gia đình và sử dụng trong các môi trường tư nhân của khách trong phòng khách sạn hoặc nhà nghỉ, nhà nghỉ B&B và các khu nhà ở thông thường khác. Điều này không bao gồm các cơ sở chung/chung hoặc các cơ sở thương mại trong khách sạn, nhà nghỉ B&B.

Máy giặt không phù hợp để sử dụng ngoài trời. Chỉ được

sử dụng để giặt quần áo đã được nhà sản xuất tuyên bố là phù hợp để giặt được ghi trên nhãn hướng dẫn chăm sóc quần áo. Không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác. Miele không chịu trách nhiệm về thiệt hại do sử dụng hoặc vận hành không đúng cách hoặc không đúng cách.

Máy giặt này không dành cho những người (bao gồm cả trẻ em) có khả năng thể chất, giác quan hoặc tinh thần hạn chế, hoặc thiếu kinh nghiệm và kiến thức, trừ khi họ được người chịu trách nhiệm về sự an toàn của họ giám sát hoặc hướng dẫn sử dụng máy.

Cảnh báo và hướng dẫn an toàn

An toàn với trẻ em Trẻ

nhỏ không được phép sử dụng thiết bị này. Trẻ lớn hơn chỉ được sử

dụng thiết bị khi đã được giải thích rõ ràng về cách vận hành và có thể sử dụng an toàn, nhận biết được những nguy hiểm khi sử dụng sai mục đích. Chỉ trẻ lớn hơn mới được thực hiện công việc vệ sinh

dưới sự giám sát của người lớn.

Vui lòng giám sát trẻ em ở gần máy giặt và không để chúng chơi đùa với máy.

An toàn kỹ thuật Vui

lòng tuân thủ các hướng dẫn trong "Lắp đặt" và "Dữ liệu kỹ thuật".

Trước khi lắp đặt máy giặt, hãy kiểm tra xem có hư hỏng nào có thể nhìn thấy bên ngoài không. Không lắp đặt hoặc sử dụng máy bị hư hỏng.

Trước khi kết nối máy giặt, hãy đảm bảo dữ liệu kết nối trên bảng dữ liệu (định mức cầu chì, điện áp và tần số) khớp với nguồn điện chính. Nếu có bất kỳ nghi ngờ nào, hãy tham khảo ý kiến của thợ điện có trình độ.

Có thể vận hành tạm thời hoặc vĩnh viễn với hệ thống cung cấp năng lượng đồng bộ tự cung tự cấp hoặc không phải nguồn điện chính (ví dụ: mạng lưới riêng biệt, hệ thống dự phòng). Yêu cầu đối với hoạt động này là hệ thống cung cấp năng lượng phải tuân thủ tất cả các yêu cầu hiện hành của địa phương và quốc gia áp dụng cho các hệ thống độc lập, năng lượng mặt trời và/hoặc pin.

Các biện pháp bảo vệ được cung cấp trong quá trình lắp đặt và trong sản phẩm Miele này cũng phải được đảm bảo về chức năng và hoạt động khi vận hành riêng biệt hoặc khi vận hành đồng bộ không phải với nguồn điện chính, hoặc được thay thế bằng các biện pháp tương ứng khi lắp đặt.

Cảnh báo và hướng dẫn an toàn

An toàn điện của máy giặt này chỉ có thể được đảm bảo khi tính liên tục hoàn toàn giữa máy và hệ thống tiếp địa hiệu quả tuân thủ các quy định an toàn hiện hành của địa phương và quốc gia. Điều quan trọng nhất là yêu cầu an toàn cơ bản này phải có và được kiểm tra thường xuyên, và nếu có bất kỳ nghi ngờ nào, hệ thống dây điện trong nhà phải được kiểm tra bởi một thợ điện có trình độ. Miele không thể chịu trách nhiệm về hậu quả của hệ thống tiếp địa không đầy đủ (ví dụ như điện giật).

Không kết nối máy giặt với nguồn điện chính bằng bộ chuyển đổi nhiều ổ cắm, dây nối dài hoặc tư duy tự. Những thứ này không đảm bảo an toàn cần thiết cho máy (nguy cơ cháy do nguy cơ quá nhiệt).

Các thành phần bị lỗi chỉ được thay thế bằng phụ tùng thay thế chính hãng của Miele. Miele chỉ có thể đảm bảo an toàn cho thiết bị khi sử dụng phụ tùng thay thế của Miele.

Ổ cắm điện phải dễ dàng tiếp cận sau khi lắp đặt để có thể ngắt máy khỏi nguồn điện nếu cần.

Việc sửa chữa trái phép có thể dẫn đến những nguy hiểm không lường trước được cho người dùng, mà Miele không thể chịu trách nhiệm. Việc sửa chữa chỉ nên được thực hiện bởi một kỹ thuật viên dịch vụ được Miele ủy quyền, nếu không, bất kỳ hư hỏng nào sau đó sẽ không được bảo hành. Bảo hành của nhà sản xuất sẽ không còn hiệu lực nếu thiết bị không được sửa chữa bởi một kỹ thuật viên dịch vụ được Miele ủy quyền.

Nếu cáp kết nối bị lỗi, chỉ có kỹ thuật viên dịch vụ được Miele phê duyệt mới được thay thế để bảo vệ người dùng khỏi nguy hiểm.

Cảnh báo và hướng dẫn an toàn

Trong trường hợp xảy ra sự cố hoặc để vệ sinh, máy giặt chỉ được ngắt hoàn toàn khỏi nguồn điện khi: - máy giặt được tắt ở ổ cắm trên tủ đựng và rút phích cắm, hoặc

- máy giặt được tắt ở cầu dao điện chính.

Máy chỉ được kết nối với nguồn nước tại chỗ bằng bộ ống mới. Không được sử dụng lại bộ ống cũ. Kiểm tra tình trạng của ống thường xuyên để bạn có thể thay thế kịp thời và tránh nguy cơ hư hỏng do nước. Áp suất dòng nước phải ít nhất là 100 kPa và không được vượt quá 1000 kPa.

Máy giặt này không được lắp đặt và vận hành ở những nơi di động (ví dụ như trên tàu).

Không được thực hiện bất kỳ thay đổi nào đối với máy, trừ khi được Miele cho phép. Ở những khu vực có

thể bị gián hoặc các loài gây hại khác xâm nhập, hãy đặc biệt chú ý giữ cho máy và môi trường xung quanh luôn sạch sẽ. Bất kỳ hư hỏng nào do gián hoặc các loài gây hại khác gây ra sẽ không được bảo hành máy.

Cảnh báo và hướng dẫn an toàn

Sử dụng đúng cách

Không lắp máy giặt trong phòng có nguy cơ đóng băng. Ống bị đóng băng có thể vỡ hoặc nứt. Độ tin cậy của bộ điều khiển điện tử có thể bị suy giảm ở nhiệt độ dư ới điểm đóng băng. Trước khi sử dụng máy lần đầu tiên, hãy kiểm tra xem các thanh vận

chuyển ở phía sau máy đã được tháo ra chưa (xem phần "Lắp đặt - Tháo các thanh vận chuyển"). Trong quá trình vắt, thanh vận chuyển vẫn còn ở nguyên vị trí có thể gây hư hỏng cho cả máy và đồ đạc hoặc thiết bị liền kề.

Tắt vò i nếu không sử dụng máy trong thời gian dài (ví dụ như ngày nghỉ), đặc biệt là nếu không có hệ thống thoát nước sàn (rãnh thoát nước) ở gần đó.

Nguy cơ ngập lụt.

Nếu móc ống xả vào bồn giặt, hãy kiểm tra xem nước có thể thoát ra đủ nhanh để tránh bồn giặt bị tràn không. Đảm bảo ống xả được cố định chắc chắn, để lực nước chảy ra khỏi ống không làm bung ống. Cần thận để đảm bảo rằng các vật lạ (ví dụ như đinh,

ghim, đồng xu, kẹp giấy) không lọt vào máy cùng với đồ giặt.

Những thứ này có thể làm hỏng các bộ phận của máy (ví dụ như hộp đựng xà phòng, lồng giặt), từ đó có thể làm hỏng quần áo.

Cảnh báo và hướng dẫn an toàn

Cẩn thận khi mở cửa lồng giặt sau khi sử dụng chức năng hơi i nư ớc. Có nguy cơ bị bỏng do hơi i nư ớc thoát ra và nhiệt độ cao của bề mặt lồng giặt cũng như cửa sổ kính. Đứng cách xa máy và đợi cho đến khi hơi i nư ớc tan hết. Tải trọng tối đa cho máy giặt này là 9,0 kg (trọng lượng khô). Xem "Biểu đồ chương trình" để biết tải trọng tối đa được khuyến

ngợi cho từng chương trình. Nếu phân phối đúng lượng chất tẩy rửa, máy không cần phải được tẩy cặn. Tuy nhiên, nếu bạn muốn tẩy cặn, chỉ sử dụng chất tẩy cặn gốc axit citric tự nhiên độc quyền.

Miele khuyến bạn nên sử dụng chất tẩy cặn Miele cho máy giặt, có thể đặt hàng trực tuyến tại shop.miele.com (tùy theo quốc gia) hoặc từ Miele. Tuân thủ nghiêm ngặt hướng dẫn trên bao bì.

Các loại vải đã được xử lý trước bằng chất tẩy rửa gốc dung môi phải được xả kỹ bằng nước sạch trước khi giặt bằng máy.

Không sử dụng chất tẩy rửa gốc dung môi, ví dụ như chất có chứa benzen, trong máy này vì có thể gây hư hỏng các bộ phận cấu thành và tạo ra khói độc. Các chất như vậy cũng gây ra nguy cơ cháy nổ.

Không sử dụng chất tẩy rửa gốc dung môi, ví dụ như chất có chứa benzen, để vệ sinh bề mặt bên ngoài của máy. Chúng có thể gây hư hỏng bề mặt nhựa.

Cảnh báo và hướng dẫn an toàn

Chỉ sử dụng thuốc nhuộm được nhà sản xuất chỉ định là phù hợp để sử dụng trong máy giặt gia đình. Luôn tuân thủ cẩn thận hướng dẫn của nhà sản xuất.

Chất tẩy màu và thuốc nhuộm có chứa hợp chất lưu huỳnh có thể gây hư hỏng như ăn mòn. Không sử dụng những sản phẩm này trong máy này.

Nếu chất tẩy rửa tiếp xúc với mắt, hãy rửa sạch mắt bằng nước ấm ngay lập tức. Nếu nuốt phải, hãy tìm kiếm sự trợ giúp y tế ngay lập tức và giữ lại bao bì hoặc nhãn để tham khảo. Những người có vấn đề về da hoặc da nhạy cảm nên tránh để da tiếp xúc với chất tẩy rửa.

Phụ kiện và phụ tùng thay thế Chỉ sử dụng

phụ kiện và phụ tùng thay thế chính hãng của Miele. Nếu sử dụng các bộ phận khác, các khiếu nại về bảo hành, hiệu suất và trách nhiệm sản phẩm sẽ không có hiệu lực.

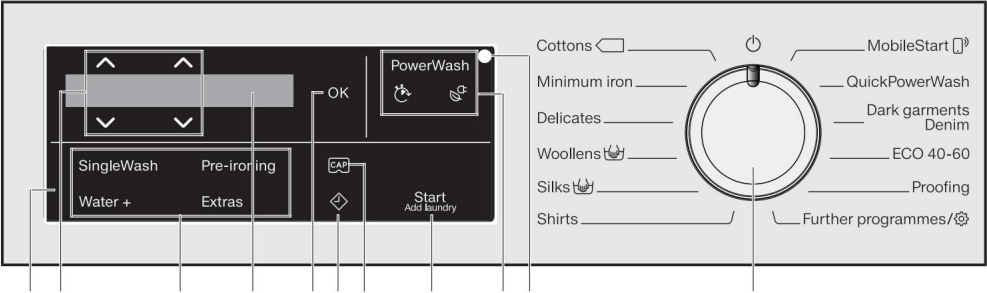
Máy sấy quần áo Miele có thể xếp chồng lên máy giặt Miele bằng bộ xếp chồng phù hợp (có sẵn như một phụ kiện tùy chọn). Vui lòng đảm bảo bạn đặt hàng đúng sản phẩm cho máy giặt Miele và máy sấy quần áo Miele. Miele sẽ đảm bảo cung cấp các phụ tùng thay thế chức năng trong tối thiểu 10 năm và tối đa 15 năm sau

khi ngừng sản xuất máy giặt của bạn.

Miele không chịu trách nhiệm về thiệt hại gây ra do không tuân thủ các hướng dẫn Cảnh báo và An toàn này.

Vận hành máy giặt

Bảng điều khiển



Bảng điều khiển Trư ờng

điều khiển bao gồm màn hình hiển thị và nhiều nút điều khiển cảm biến khác nhau. Các cảm biến riêng lẻ sẽ đư ợc giải thích trong các phần sau.

b cảm biến Các

giá trị hiển thị trên màn hình có thể đư ợc thay đổi bằng các cảm biến . Cảm biến tăng giá trị hoặc di chuyển danh sách lựa chọn lên; cảm biến giảm giá trị hoặc di chuyển danh sách lựa chọn xuống.

c Điều khiển cảm biến cho Extras Bạn có

thể bổ sung các chư ơng trình giặt bằng Extras. Nếu chư ơng trình giặt đã đư ợc chọn, các nút điều khiển cảm biến cho chức năng Extras có thể sáng mờ.

d Hiển thị

Các giá trị sau đư ợc hiển thị trên màn hình và/hoặc đư ợc chọn từ màn hình: 1. Nhiệt độ, tốc độ quay và thời gian còn lại cho lần giặt đã chọn chư ơng trình.

2. Các giá trị cá nhân của danh sách lựa chọn cho Extras và cài đặt. e Cảm

biến OK Cảm biến

OK đư ợc sử dụng để xác nhận các giá trị đã chọn. f cảm biến Cảm

biến khởi động

chức năng Delay start. Với Delay start, bạn có thể trì hoãn việc bắt đầu chư ơng trình.

Có thể trì hoãn thời gian bắt đầu chư ơng trình từ 15 phút đến tối đa là 24 giờ. Điều này cho phép bạn sử dụng giá điện tiết kiệm vào ban đêm, ví dụ.

Xem phần "4. Chọn cài đặt chư ơng trình", phần "Hoãn bắt đầu" để biết thêm thông tin.

Vận hành máy giặt

g cảm biến Cảm biến có thể được sử dụng để kích hoạt việc phân phối chất tẩy rửa bằng viên nang. h Cảm

biến Bắt đầu/Thêm đồ giặt Có thể bắt

đầu chương trình ngay khi cảm biến nhấp nháy bật và tắt. Chạm vào cảm biến Bắt đầu/Thêm đồ giặt sẽ bắt đầu chương trình đã chọn. Cảm biến sáng liên tục.

Sau khi chương trình đã bắt đầu, cảm biến Bắt đầu/Thêm đồ giặt cho phép bạn thêm đồ giặt. i Màn hình PowerWash với các

cảm biến và Nếu đèn báo PowerWash sáng lên khi bạn chọn một chương trình, bạn có thể chọn giữa ba trình tự chương trình. Bạn có thể tìm thêm thông tin trong "4.

Cài đặt chương trình - Màn hình PowerWash với cảm biến và ".

- Màn hình PowerWash: Chuỗi chương trình bình thường - Màn hình

PowerWash với cảm biến (Nhanh):

Chuỗi chương trình ngắn - Màn hình PowerWash với cảm biến

(Tiết kiệm): Tiết kiệm năng lượng

trình tự chương trình

j Giao diện quang học Dành cho kỹ thuật viên bảo dưỡng.

k Bộ chọn chương trình để chọn chương trình và tắt thiết bị. Máy giặt được bật bằng cách chọn một chương trình và tắt bằng cách xoay bộ chọn chương trình đến vị trí .

Vận hành máy giặt

Trưng bày

Màn hình chuẩn hiển thị các giá trị sau từ trái sang phải:



- nhiệt độ giặt đã chọn
- tốc độ quay đã chọn
- thời lượng chương trình

Ví dụ về cách vận hành thiết bị

Cuộn qua danh sách

Thanh cuộn trong màn hình hiển thị cho biết rằng có sẵn danh sách các tùy chọn.



Cuộn xuống danh sách bằng cảm biến .
Cuộn lên danh sách bằng cảm biến . Cảm biến OK được sử dụng để kích hoạt tùy chọn hiển thị trên màn hình.

Xác định tùy chọn đã chọn



Tùy chọn được kích hoạt trong danh sách sẽ có dấu tích bên cạnh.

Thiết lập giá trị số



Giá trị số được tô sáng màu trắng. Chạm vào cảm biến sẽ làm giảm giá trị. Chạm vào cảm biến sẽ làm tăng giá trị. Cảm biến OK được sử dụng để kích hoạt giá trị hiển thị trên màn hình.

Thoát khỏi menu phụ Chọn

Quay lại để thoát khỏi menu phụ.

Trước khi sử dụng lần đầu tiên

Thiết hại do sai sót

cài đặt và kết nối.

Việc lắp đặt và kết nối máy giặt không đúng cách có thể gây hư hỏng nghiêm trọng cho tài sản.

Xem "Cài đặt".

Tháo bỏ lớp màng bảo vệ và nhãn dán quảng cáo

Xóa:

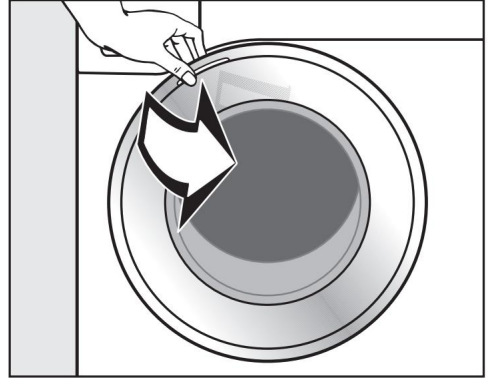
- lớp màng bảo vệ cửa (nếu có).
- bất kỳ nhãn dán quảng cáo nào ở mặt trước và nắp.

Vui lòng không tháo bất kỳ nhãn nào (ví dụ như bảng dữ liệu) có thể nhìn thấy khi bạn mở cửa.

Máy giặt này đã trải qua quá trình kiểm tra chức năng hoàn chỉnh tại nhà máy và sẽ có một ít nước còn sót lại trong lồng giặt sau quá trình này.

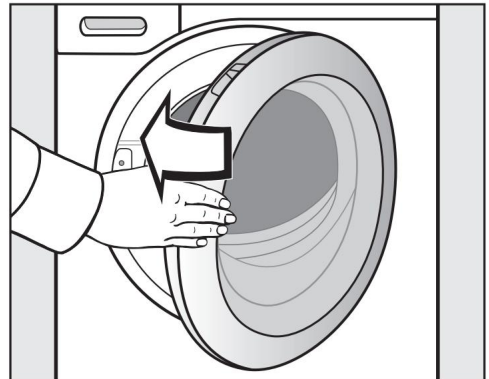
Tháo khay ống thoát nước ra khỏi lồng giặt

Một đoạn khay tay cho ống thoát nước được cất giữ trong thùng chứa.



Kéo mở cửa.

Tháo bỏ phần khay tay.



Đóng cửa nhẹ nhàng.

Trước khi sử dụng lần đầu tiên

Mật ong@nhà

Máy giặt của bạn được trang bị mô-đun Wi-Fi tích hợp.

Để sử dụng nó bạn cần:

- mạng Wi-Fi
- Ứng dụng Miele@mobile
- Tài khoản người dùng Miele. Tài khoản người dùng có thể được tạo thông qua Ứng dụng Miele@mobile.

Ứng dụng Miele@mobile sẽ hướng dẫn bạn kết nối máy giặt với mạng Wi-Fi tại nhà.

Sau khi máy giặt được kết nối với mạng Wi-Fi, bạn có thể sử dụng Ứng dụng để thực hiện các hoạt động sau:

- Vận hành máy giặt từ xa
- Truy cập thông tin về tình trạng hoạt động của máy giặt của bạn
- Truy cập thông tin về một trình tự chương trình trên máy giặt của bạn

Việc kết nối máy giặt với mạng Wi-Fi sẽ làm tăng mức tiêu thụ điện năng, ngay cả khi máy giặt đã tắt.

Trước khi lắp đặt máy giặt ở vị trí cuối cùng, hãy đảm bảo cường độ tín hiệu đủ cho mạng Wi-Fi của bạn.

Khả năng kết nối Wi-Fi

Kết nối Wi-Fi chia sẻ dải tần số với các thiết bị khác (bao gồm lò vi sóng và đồ chơi điều khiển từ xa). Điều này có thể dẫn đến lỗi kết nối không thường xuyên hoặc thậm chí là lỗi hoàn toàn. Do đó, không thể đảm bảo tính khả dụng liên tục của các chức năng nổi bật.

Tính khả dụng của

Miele@home Khả năng sử dụng Ứng dụng Miele phụ thuộc vào tính khả dụng của dịch vụ Miele@home tại quốc gia của bạn

Dịch vụ Miele@home không có ở mọi quốc gia.

Để biết thông tin về tình trạng còn hàng, vui lòng truy cập www.miele.com.

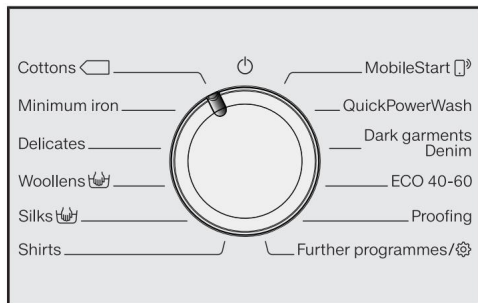
Ứng dụng Miele

Bạn có thể tải xuống Ứng dụng Miele miễn phí từ Apple App Store® hoặc Google Play Store™ (chỉ hoạt động ở một số quốc gia được chọn).



Trước khi sử dụng lần đầu tiên

Bật máy giặt



Xoay nút chọn chương trình đến chương trình Cottons.

Âm thanh chào mừng sẽ vang lên và màn hình chào mừng sẽ sáng lên.

Màn hình sẽ hướng dẫn bạn qua 4 bước của quy trình vận hành ban đầu.

1. Thiết lập ngôn ngữ Bạn sẽ được

yêu cầu chọn ngôn ngữ bạn cần cho màn hình. Có thể thay đổi ngôn ngữ bất kỳ lúc nào bằng cách xoay bộ chọn chương trình đến vị trí Further programs/ rồi chọn mục Settings phụ

thực đơn.



Chạm vào các cảm biến cho đến khi ngôn ngữ bạn yêu cầu sẽ xuất hiện trên màn hình.

Xác nhận lựa chọn ngôn ngữ của bạn bằng cách chạm vào cảm biến OK.

2. Thiết lập Miele@home Thông

báo sau xuất hiện trên màn hình:

Miele@home

Xác nhận bằng OK.

Thông báo sau sẽ xuất hiện trên màn hình:

Thiết lập ngay bây giờ

Để thiết lập Miele@home ngay bây giờ: chạm vào cảm biến OK.

Để hoàn thành thiết lập đến sau: chạm vào cảm biến cho đến khi thông báo sau xuất hiện trên màn hình: Thiết lập sau và nhấn OK để xác nhận.

Các tùy chọn lựa chọn sau đây xuất hiện trên màn hình:

1. Kết nối qua WPS

2. Kết nối qua ứng dụng

Chọn loại kết nối cần thiết.

Thực hiện kết nối qua WPS Làm theo lời nhắc trên màn hình.

Thực hiện kết nối thông qua Miele

ứng dụng

Màn hình sẽ hiển thị nội dung sau:

Đang chờ ứng dụng

Chuyển sang ứng dụng Miele.

Thực hiện các bước tiếp theo để ký trên Ứng dụng Miele.

Trước khi sử dụng lần đầu tiên

3. Tháo thanh chuyển tiếp

Thiết hại do không thực hiện
tháo bỏ thanh chuyển tiếp.

Không tháo thanh chuyển có thể gây hư hỏng cho máy giặt cũng như tủ hoặc thiết bị liên kết.

Tháo thanh chuyển tiếp như mô tả trong phần “Lắp đặt”.

Thông báo sau xuất hiện trên màn hình: Xóa thanh quá

cảnh

Xác nhận bằng cảm biến OK.

4. Bắt đầu chương trình hiệu chuẩn

Để có mức tiêu thụ nước và năng lượng tối ưu cũng như kết quả giặt tuyệt vời, máy giặt phải được hiệu chỉnh.

Để làm được điều này, chương trình Cottons phải được chạy mà không cần giặt và không cần chất tẩy rửa.

Không thể bắt đầu bất kỳ chương trình nào khác cho đến khi hiệu chuẩn được thực hiện.

Thông báo sau sẽ xuất hiện trên màn hình:

Bật và chạy “Cottons 90°C” mà không cần giặt.

Chạm vào cảm biến cho đến khi

Cảm biến OK sáng lên và xác nhận bằng cách nhấn OK.

90°

1400

1:55 ĐƯỢC RỒI

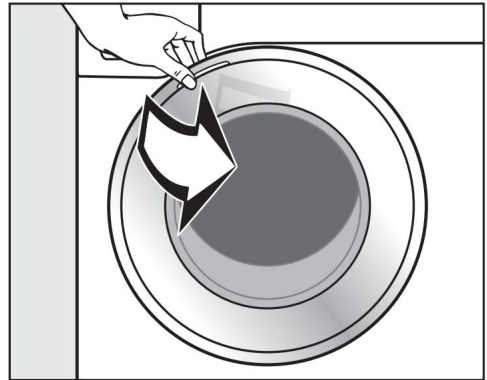
Mở vòi nước. Chạm

vào cảm biến Bắt đầu/Thêm đồ giặt.

Chương trình hiệu chuẩn sẽ bắt đầu. Sẽ mất khoảng 2 giờ.

Khi chương trình kết thúc, thông báo sau sẽ xuất hiện trên màn hình:

Thiết lập hoàn tất



Nắm lấy cánh cửa và kéo nó mở.

Mẹo hữu ích: Vì lý do an toàn, hãy đóng cửa khi không sử dụng máy.

Nếu không, sẽ có nguy cơ vô tình đưa vật lạ vào trong lồng giặt.

Nếu những thứ này không được chú ý và được giặt trong lần giặt tiếp theo, chúng có thể làm hỏng đồ giặt. Cửa mở cũng gây nguy hiểm cho vật nuôi và trẻ em. Xoay nút chọn chương

trình sang vị trí .

Giặt sạch thân thiện với môi trường và tiết kiệm

Tiêu thụ năng lượng và nước - Để tận

dụng tối đa máy, hãy cho lưu lượng quần áo khô tối đa vào chương trình giặt mà bạn đang sử dụng.

Điều này sẽ giúp giảm thiểu mức tiêu thụ năng lượng và nước so với kích thước của tải.

- Các chương trình hiệu quả hơn về mặt tiêu thụ năng lượng và nước thường có thời gian chạy dài hơn. Bằng cách kéo dài thời gian chạy chương trình, nhiệt độ giặt thực tế đạt được có thể giảm xuống trong khi vẫn cung cấp cùng một kết quả giặt.

trình này có thời gian Ví dụ, chương trình chạy dài hơn chương trình Cottons 40°C hoặc 60°C Cottons, nhưng chương trình về mặt tiêu thụ năng lượng này hiệu quả hơn lưu lượng và nước.

- Sử dụng chương trình Express 20 cho những mẻ quần áo ít bẩn, ít bẩn.
- Các chất tẩy rửa hiện đại cho phép giặt ở nhiệt độ thấp hơn (ví dụ 20°C). Sử dụng cài đặt nhiệt độ thấp hơn sẽ tiết kiệm năng lượng.

Thông tin về quá trình sấy khô tiếp theo Tốc độ quay được chọn sẽ ảnh

hưởng đến độ ẩm còn lại trong đồ giặt và tiếng ồn phát ra từ máy giặt.

Tốc độ quay càng cao thì độ ẩm còn lại trong quần áo càng thấp.

Tuy nhiên, tiếng ồn phát ra từ máy giặt sẽ tăng lên.

Chọn tốc độ quay cao nhất có thể cho chương trình giặt để tiết kiệm năng lượng trong chu trình sấy tiếp theo.

Vệ sinh trong máy giặt

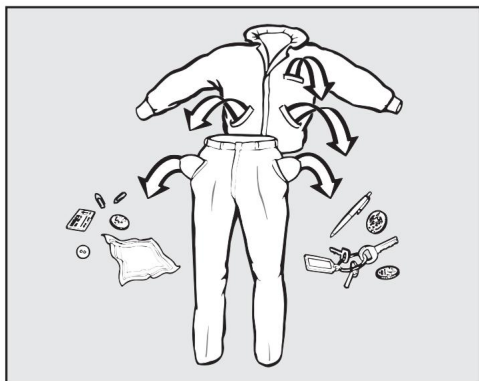
Giặt ở nhiệt độ thấp và/hoặc sử dụng chất tẩy rửa dạng lỏng có thể khiến vi khuẩn và mùi hôi tích tụ trong máy giặt. Do đó, Miele khuyến cáo nên vệ sinh máy giặt mỗi tháng một lần.

Khi thông báo Thông tin vệ sinh: Chạy chương trình ở nhiệt độ tối thiểu 75°C hoặc chương trình "Vệ sinh máy" xuất hiện trên màn hình, máy giặt phải được vệ sinh.

Tiêu thụ chất tẩy rửa

- Không vư ợt quá số lưu lượng chất tẩy rửa được nhà sản xuất khuyến cáo trên bao bì.
- Điều chỉnh liều lượng tùy theo mức độ bẩn của quần áo.
- Giảm lưu lượng bột giặt khi giặt ít quần áo (có thể sử dụng ít hơn khoảng 1/3 lưu lượng bột giặt so với lưu lượng khuyến nghị khi giặt nửa quần áo).

1. Chuẩn bị giặt giũ



Làm trống tất cả các túi.

Hư hỏng do vật lạ.

Đinh, đồng xu, kẹp giấy, v.v. có thể gây hư hỏng quần áo và các bộ phận trong máy.

Kiểm tra quần áo trước khi giặt và loại bỏ bất kỳ vật lạ nào.

Phân loại đồ giặt Phân

Loại đồ giặt theo màu sắc và nhãn chăm sóc. Hầu hết các loại quần áo đều có nhãn chăm sóc vải ở cổ áo hoặc bên hông

đường may.

Mẹo hữu ích: Vải tối màu thường chứa quá nhiều thuốc nhuộm và nên giặt riêng nhiều lần trước khi cho vào chung một mẻ giặt. Luôn giặt riêng đồ trắng và đồ màu.

Xử lý trước vết bẩn

Các khu vực và vết bẩn bị bẩn nặng phải được xử lý sinh càng sớm càng tốt, tốt nhất là khi vẫn còn mới. Vết bẩn phải được thấm cẩn thận bằng vải mềm, không phai màu. Không được chà xát.

Mẹo hữu ích: Vui lòng tham khảo trang web Miele hoặc ứng dụng Miele@mobile để biết thêm thông tin về cách tẩy vết bẩn.

Hư hỏng do chất tẩy rửa gốc dung môi.

Các chất tẩy rửa có chứa benzen, chất tẩy vết bẩn, v.v. có thể làm hỏng các bộ phận bằng nhựa.

Khi xử lý trước quần áo, hãy đảm bảo rằng bất kỳ bộ phận nhựa nào (ví dụ như cúc áo) không tiếp xúc với chất tẩy rửa.

Nguy cơ nổ do chất tẩy rửa gốc dung môi.

Nếu sử dụng chất tẩy rửa gốc dung môi, hỗn hợp nổ có thể hình thành.

Không bao giờ sử dụng chất tẩy rửa gốc dung môi trong máy giặt.

Mẹo chung - Rèm

Trước tiên hãy tháo bỏ vật nặng bằng chì hoặc cho vào túi giặt.

- Tháo bỏ hoặc khâu lại bất kỳ phần nào bị lỏng lẻo

có gọng áo ngực hoặc phần cổ áo sơ mi được làm cứng.

- Đóng tất cả các khóa kéo, gắn miếng

dán, cài móc và mắt, v.v. trước khi giặt.

- Buộc chặt vỏ chăn, vỏ gối để tránh các vật dụng nhỏ bị cuộn vào bên trong.

Không giặt những sản phẩm được nhà sản xuất ghi rõ trên nhãn hướng dẫn chăm sóc (biểu tượng).

2. Lựa chọn chương trình

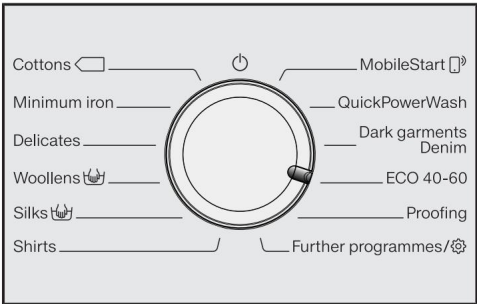
Bật máy giặt

Xoay nút chọn chương trình đến một chương trình.

Lựa chọn chương trình

Có ba cách để chọn chương trình:

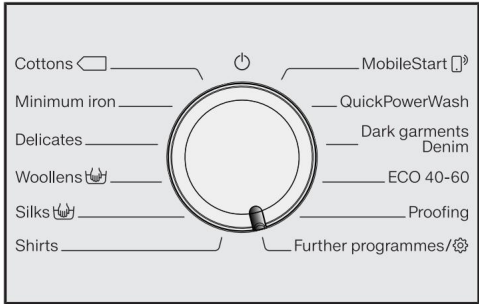
1. Chọn chương trình chuẩn thông qua bộ chọn chương trình



Xoay nút chọn chương trình đến chương trình cần thiết.

Chương trình đã chọn sẽ xuất hiện trên màn hình. Sau đó, chương trình này sẽ được thay thế bằng màn hình chuẩn.

2. Chọn các chương trình bổ sung bằng cách đặt bộ chọn chương trình thành "Các chương trình bổ sung/ " và sử dụng màn hình:



Xoay nút chọn chương trình đến vị trí Chương trình tiếp theo/ .

Màn hình sẽ hiển thị nội dung sau:



Chạm vào các cảm biến cho đến khi chương trình bạn muốn sẽ xuất hiện trên màn hình.

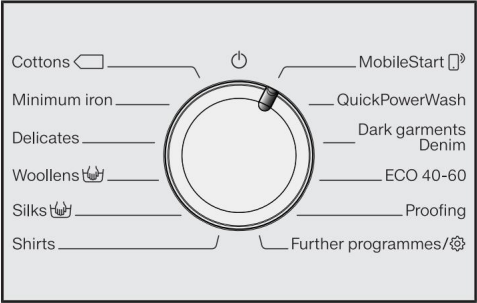
Xác nhận chương trình bằng cảm biến OK.

Các thông số chương trình cài đặt sẵn sẽ được hiển thị tùy thuộc vào chương trình được chọn.

2. Lựa chọn chương trình

3. Chọn chương trình thông qua vị trí bộ
chọn chương trình MobileStart và Ứng dụng
Miele Mẹo hữu ích: Để sử dụng
MobileStart , máy giặt phải
được đăng nhập vào mạng Wi-Fi và phải bật Điều
khiển từ xa

TRÊN.



Xoay nút chọn chương trình đến vị trí
MobileStart .

Màn hình hiển thị như sau: Cho quần áo vào,
đóng cửa và nhấn 'Bắt đầu'. Thiết bị có thể được
điều khiển từ xa

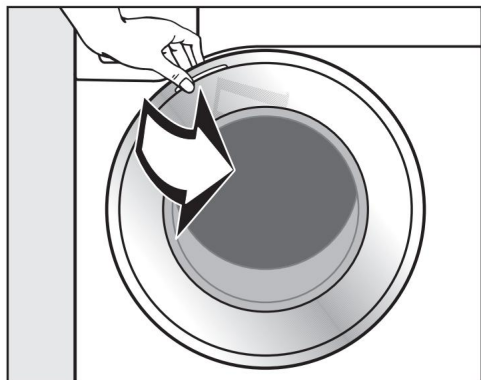
Thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình và bắt
đầu chương trình.

Nội dung sau sẽ xuất hiện trên màn hình:
MobileStart

Máy giặt hiện có thể được vận hành bằng Ứng
dụng Miele.

3. Cho quần áo vào máy giặt

Mở cửa



Nắm lấy cánh cửa và kéo nó mở.

Kiểm tra xem có vật nuôi hoặc vật lạ nào trong lồng giặt không trước khi cho quần áo vào.

Hiệu quả sử dụng năng lượng và nước cao nhất đạt được khi giặt đủ tải. Tuy nhiên, không nên giặt quá tải vì điều này làm giảm hiệu quả giặt sạch và gây nhăn.

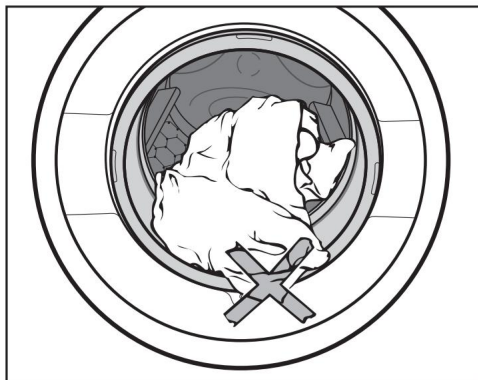
Mở quần áo ra và cho nhẹ nhàng vào lồng giặt.

Trộn cả đồ lớn và đồ nhỏ sẽ mang lại kết quả giặt tốt hơn và giúp phân bố đều đồ trong quá trình vắt.

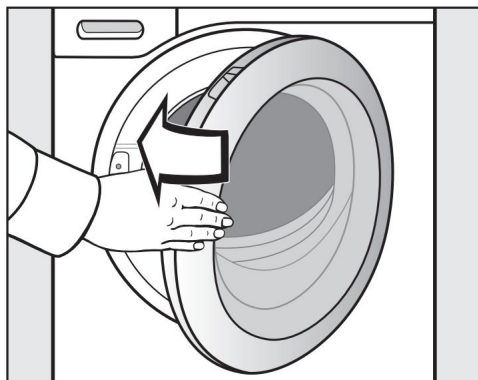
Mẹo hữu ích: Vui lòng lưu ý kích thước tải tối đa cho các chương trình giặt khác

nhau. Kích thước tải liên quan luôn được hiển thị trên màn hình khi bạn chọn chương trình.

Đóng cửa lại



Đảm bảo không có vật gì kẹt giữa cửa và gioăng.



Đóng cửa nhẹ nhàng.

4. Chọn cài đặt chương trình

Màn hình PowerWash với Cảm biến và

Nếu đèn báo PowerWash sáng lên khi bạn chọn một chương trình, bạn có thể lựa chọn giữa ba chương trình trình tự. Kết quả rửa vẫn là như nhau.

Màn hình PowerWash

Đối với một chuỗi chương trình bình thường.

Không kích hoạt cảm biến hoặc .
cảm biến (Nhanh)

Đối với một chuỗi chương trình ngắn. hành động cơ học và năng lượng sẽ tăng với tùy chọn này.

Chạm vào cảm biến .

Cảm biến (Eco)

Đối với chương trình tiết kiệm năng lượng trình tự. Nhiệt độ rửa là giảm và thời lượng chương trình tăng.

Chạm vào cảm biến .

Mẹo hữu ích: Xem bảng sau để biết danh sách các chương trình trong đó Màn hình PowerWash đang hoạt động.

	Nhanh	Sinh thái
Bông		
Bông		-
Bông		-
Sắt tối thiểu		
Đồ mỏng manh		
Đồ len	-	-
Lụa	-	-
Áo sơ mi		
Giặt nhanh	-	
Quần áo tối màu/Denim		
SINH THÁI 40-60	-	-
Kiểm tra	-	-
Áo khoác ngoài		
Thể hiện 20	-	
Đồ thể thao		
Tự động cộng		
Máy sạch	-	

= có thể được lựa chọn

- = không thể chọn

= được kích hoạt tự động

4. Chọn cài đặt chương trình

Chọn nhiệt độ/tốc độ quay

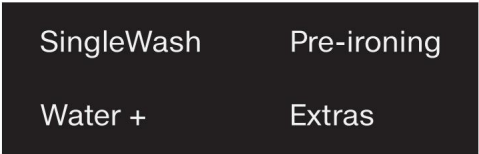
Bạn có thể thay đổi nhiệt độ/tốc độ quay được cài đặt sẵn của chương trình giặt, nếu tùy chọn này được phép cho chương trình giặt đó.

Nhiệt độ được đặt trong máy giặt có thể khác với nhiệt độ đã chọn. Sự kết hợp giữa năng lượng đầu vào và thời gian giặt sẽ đạt được kết quả giặt tối ưu.



Chạm vào các cảm biến ở trên hoặc dưới giá trị nhiệt độ hoặc tốc độ quay trên màn hình cho đến khi nhiệt độ/tốc độ quay bạn muốn hiển thị trên màn hình.

Chọn phần bổ sung



Chạm vào cảm biến để có Extra bạn muốn. Sau đó, nó sẽ sáng lên.

Mẹo hữu ích: Bạn có thể chọn nhiều chức năng Extras cho một chương trình giặt.

Không phải tất cả các Extras đều có thể sử dụng với mọi chương trình. Nếu Extras không được chiếu sáng mờ, tùy chọn này không được phép sử dụng cho chương trình giặt (xem "Extras").

Cảm biến bổ sung

Bạn có thể chọn thêm Tính năng bổ sung bằng cảm biến Tính năng bổ sung.

Chạm vào cảm biến Extras.

Màn hình sẽ hiển thị nội dung sau:



Chạm vào các cảm biến cho đến khi mục Extra bạn muốn xuất hiện trên màn hình.

Xác nhận Thêm bằng cảm biến OK.

4. Chọn cài đặt chương trình

Khởi động trễ/SmartStart

Bắt đầu trì hoãn

Với tính năng Delay start, bạn có thể trì hoãn thời gian bắt đầu một chương trình.

Chức năng này hoạt động khi cài đặt SmartGrid bị tắt.

Có thể cài đặt giờ từ 00 đến 24.
Có thể cài đặt phút theo mức tăng 15 phút từ 00 đến 45.

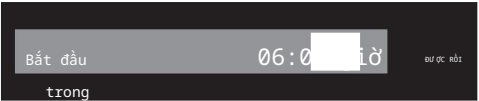
Cài đặt thời gian bắt đầu trễ Chạm vào cảm biến .

Nội dung sau sẽ xuất hiện trên màn hình:



Cài đặt giờ bằng cảm biến .
Xác nhận bằng cảm biến OK.

Màn hình sẽ thay đổi:



Cài đặt phút bằng cảm biến .
Xác nhận bằng cảm biến OK.

Mẹo hữu ích: Các giá trị sẽ tự động đếm lên và đếm xuống nếu bạn giữ ngón tay trên cảm biến.

Hủy bắt đầu trì hoãn Thời gian bắt đầu trì hoãn đã chọn có thể bị hủy trừ ớc khi chương trình bắt đầu. Chạm vào cảm biến .

Thời gian bắt đầu trì hoãn được chọn sẽ xuất hiện trên màn hình.

Đặt giá trị thời gian là 00:00 h bằng các cảm biến . Xác nhận bằng OK cảm biến.

Thời gian bắt đầu trì hoãn được chọn đã bị hủy.

Sau khi chương trình bắt đầu, thời gian đã chọn chỉ có thể thay đổi hoặc hủy bằng cách ngắt chương trình.

Thay đổi thời gian bắt đầu trễ Thời gian bắt đầu trễ đã chọn có thể được thay đổi trừ ớc khi chương trình bắt đầu. Chạm vào cảm biến . Thay đổi thời gian đã chỉ định và xác nhận bằng cảm biến OK.

4. Chọn cài đặt chương trình

Khởi động thông minh

Chức năng SmartStart (chỉ hoạt động ở một số quốc gia nhất định) cho phép bạn xác định khoảng thời gian mà máy giặt của bạn sẽ tự động khởi động. Máy sẽ khởi động khi nhận được tín hiệu, ví dụ từ nhà cung cấp năng lượng, cho biết giá điện đặc biệt tiết kiệm.

Chức năng này hoạt động khi cài đặt SmartGrid được bật.

Khung thời gian có thể được xác định từ 15 phút đến 24 giờ. Trong thời gian này, máy giặt chờ tín hiệu từ nhà cung cấp năng lượng. Nếu không có tín hiệu nào được gửi trong khoảng thời gian xác định, máy giặt sẽ bắt đầu chương trình giặt.

Thiết lập khung thời gian

Nếu bạn đã kích hoạt chức năng SmartGrid trong Cài đặt, SmartStart in thay vì Start in sẽ xuất hiện trên màn hình khi bạn chạm vào cảm biến (xem "Cài đặt - SmartGrid").

Quy trình thiết lập này giống như quy trình thiết lập thời gian bắt đầu trước.

Sử dụng các cảm biến để nhập giờ và xác nhận mục nhập của bạn bằng cảm biến OK.

Giờ sẽ được lưu lại và khối số phút sẽ được đánh dấu.

Sử dụng các cảm biến để nhập phút và xác nhận mục nhập của bạn bằng cảm biến OK.

Nhấn cảm biến Bắt đầu/Thêm đồ giặt để bắt đầu chương trình giặt bằng SmartStart.

Nội dung sau sẽ xuất hiện trên màn hình:



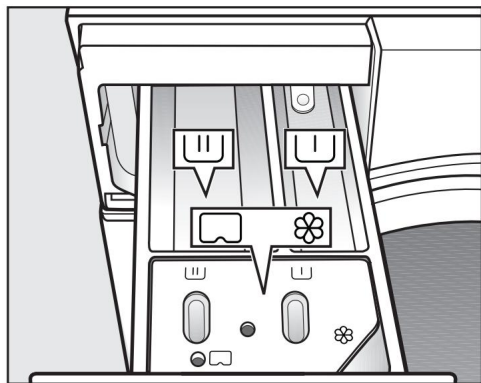
5. Thêm chất tẩy rửa

Có một số lựa chọn để thêm chất tẩy rửa.

Ngăn đựng chất tẩy rửa Có thể sử dụng bất kỳ

chất tẩy rửa nào phù hợp với máy giặt cửa trước tự động với thiết bị này. Vui lòng tuân thủ hướng dẫn sử dụng và liều lượng trên bao bì chất tẩy rửa.

Đổ đầy chất tẩy rửa



Kéo ngăn đựng chất tẩy rửa ra và đổ chất tẩy rửa vào các ngăn.

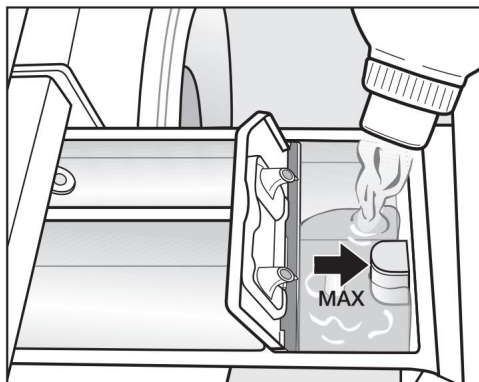
Chất tẩy rửa để giặt trước (chia tổng liều lượng khuyến nghị như sau: thêm $\frac{1}{3}$ vào ngăn và $\frac{2}{3}$ vào ngăn)

Chất tẩy rửa cho lần giặt chính và ngâm

Nước xả vải, tinh bột dạng lỏng hoặc viên nang

Xem phần "Chất tẩy rửa" để biết thêm thông tin.

Thêm nước xả vải



Thêm nước xả vải hoặc tinh bột lỏng vào ngăn . Không vượt quá vạch mức tối đa.

Nước xả sẽ tự động được xả trong lần xả cuối cùng. Khi kết thúc chương trình, vẫn còn một lượng nhỏ nước trong ngăn chứa nước xả vải .

Tinh bột có thể làm ống xi phông bị dính.

Nếu thùng xuyên hồ bột, hãy vệ sinh kỹ lưỡng ngăn chứa bột, đặc biệt là ống xi phông, thùng xuyên.

5. Thêm chất tẩy rửa

Mẹo về liều lượng

Điều chỉnh liều lượng chất tẩy rửa theo mức độ bẩn của đồ giặt và khối lượng quần áo. Giảm lượng chất tẩy rửa với khối lượng quần áo ít

hơn (ví dụ: giảm lượng chất tẩy rửa đi $\frac{1}{3}$

khi giặt nửa khối lượng quần áo).

Quá ít chất tẩy rửa sẽ dẫn đến:

- quần áo không được giặt sạch đúng cách, theo thời gian có thể chuyển sang màu xám và cứng khi chạm vào.
- nấm mốc tích tụ trong máy giặt.
- dầu mỡ không được loại bỏ hoàn toàn khỏi quần áo.
- cặn vôi bám trên bộ phận làm nóng.

Quá nhiều chất tẩy rửa sẽ dẫn đến:

- kết quả giặt, xả và vắt kém.
- lượng nước tiêu thụ cao hơn vì chu trình xả bổ sung được tự động kích hoạt.
- gánh nặng lớn hơn cho môi trường.

Sử dụng chất tẩy rửa dạng lỏng với chế độ giặt trừ ớc

Không thể sử dụng chất tẩy rửa dạng lỏng cho lần giặt chính nếu đã chọn giặt sơ .

Sử dụng bột giặt cho lần giặt chính.

Sử dụng viên hoặc túi giặt Luôn đổ viên hoặc

túi giặt trực tiếp vào lồng giặt cùng với quần áo.

Không thể thêm chúng vào qua ngăn đựng chất tẩy rửa.

Xem phần "Chất tẩy rửa" để biết thêm thông tin về chất tẩy rửa và liều lượng.

5. Thêm chất tẩy rửa

CapDosing

Có ba loại viên nang khác nhau:

- = Chăm sóc vải (ví dụ: nước xả vải) =
- Phụ gia (ví dụ: chất tăng cường)
- = Chất tẩy rửa (chỉ dùng cho lần giặt chính)

Mỗi viên nang chứa lượng chất tẩy rửa phù hợp cho một lần giặt.

Bạn có thể đặt mua viên nang trực tuyến tại shop.miele.com (tùy theo quốc gia) hoặc từ Miele (xem phần cuối của tập sách này để biết thông tin liên hệ).

Viên nang có thể gây nguy hiểm cho sức khỏe. Các thành phần của viên nang có thể gây nguy hiểm cho sức khỏe nếu nuốt phải hoặc tiếp xúc với da. Để viên nang xa tầm tay trẻ em.

Kích hoạt CapDosing Chạm vào cảm biến .

Màn hình sẽ hiển thị nội dung sau:

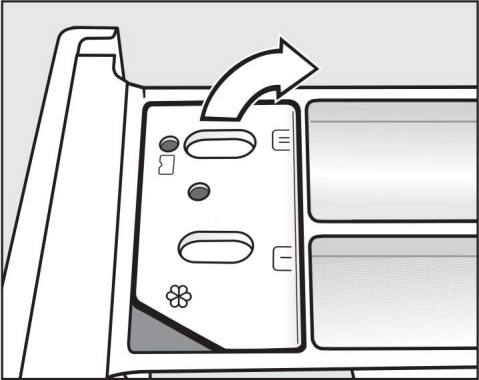


Chạm vào các cảm biến cho đến khi viên nang bạn muốn sẽ xuất hiện trên màn hình.

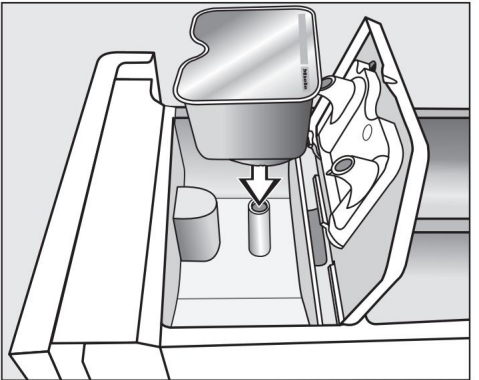
Xác nhận viên nang bằng OK cảm biến.

Lắp viên nang vào máy

Mở ngăn đựng chất tẩy rửa.

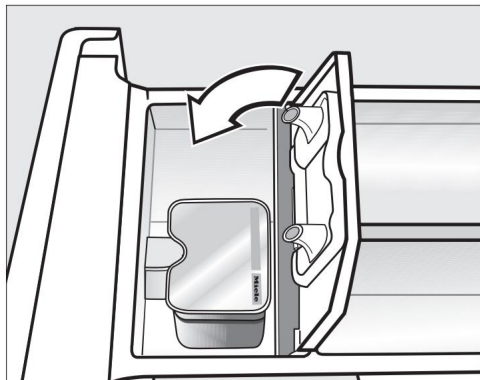


Mở nắp ngăn / .



Nhấn chặt viên nang vào.

5. Thêm chất tẩy rửa



Đóng nắp lại và ấn chặt.

Đóng ngăn đựng chất tẩy rửa.

Viên nang được mở ra bằng cách đưa vào ngăn đựng chất tẩy rửa. Chất bên trong có thể chảy ra khỏi viên nang nếu sau đó bạn lấy viên nang ra khỏi ngăn trước khi sử dụng.

Trong trường hợp này, hãy vứt bỏ viên nang và không sử dụng lại.

Chương trình rửa sẽ phân phối nội dung của viên nang vào đúng thời điểm.

Nước được đưa vào ngăn chỉ thông qua viên nang.

Không được thêm nước xả vải vào ngăn khi sử dụng viên nang.

Tháo bỏ viên nang rỗng khi kết thúc chương trình.

Vì lý do kỹ thuật, một lượng nhỏ nước sẽ vẫn còn trong viên nang.

Tắt hoặc thay đổi CapDosing CapDosing

chỉ có thể tắt

hoặc thay đổi trước khi chương trình bắt đầu.

Chạm vào cảm biến .

Chọn Không giới hạn (hủy kích hoạt) hoặc loại nang khác nhau (thay đổi).

6. Bắt đầu chương trình



Chạm vào nút Bắt đầu/Thêm đồ giặt đang nhấp nháy cảm biến.

Cửa sẽ khóa và chương trình sẽ bắt đầu.

Trạng thái của chương trình sẽ xuất hiện trên màn hình.

Máy giặt sẽ cập nhật cho bạn biết trạng thái của chương trình và thời gian còn lại để chương trình chạy.

Nếu thời gian bắt đầu trì hoãn được chọn, thông tin này sẽ hiển thị trên màn hình.

Tiết kiệm năng lượng

Sau 10 phút, đèn báo sẽ mờ dần.

Cảm biến Bắt đầu/Thêm đồ giặt nhấp nháy chậm.

Bạn có thể kích hoạt lại các chỉ báo:

Chạm vào cảm biến Bắt đầu/Thêm đồ giặt (điều này không ảnh hưởng đến chương trình đang chạy).

Thêm hoặc bớt đồ giặt trong một chuỗi chương trình (Thêm Tải)

Có thể thêm hoặc bớt đồ giặt bất cứ lúc nào, miễn là biểu tượng không sáng trên màn hình.

Chạm vào cảm biến Bắt đầu/Thêm đồ giặt.

Nội dung sau xuất hiện trên màn hình: Vui lòng đợi

Chờ cho đến khi màn hình hiển thị sau sáng lên

lên: Cửa có thể mở được

Mở cửa và thêm hoặc lấy quần áo ra.

Đóng cửa lại.

Chạm vào cảm biến Bắt đầu/Thêm đồ giặt.

Chương trình giặt sẽ tiếp tục.

Thông thường không thể thêm hoặc lấy đồ giặt ra nếu:

- Nhiệt độ bột xà phòng trên 55°C
- Nước bên trong thùng cao hơn một mức độ nhất định

7. Vào cuối chương trình

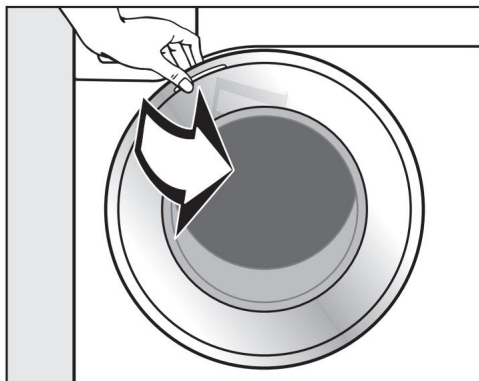
Mở cửa và lấy đồ giặt ra Cửa vẫn khóa trong giai đoạn Chống nhăn. Màn hình sẽ thay đổi để hiển thị: Hoàn thiện/Chống nhăn

Nhấn nút Bắt đầu

Mở khóa cửa bằng cách chạm vào cảm biến Bắt đầu/Thêm đồ giặt hoặc bằng cách xoay bộ chọn chương trình đến vị trí .

Cánh cửa sẽ mở khóa.

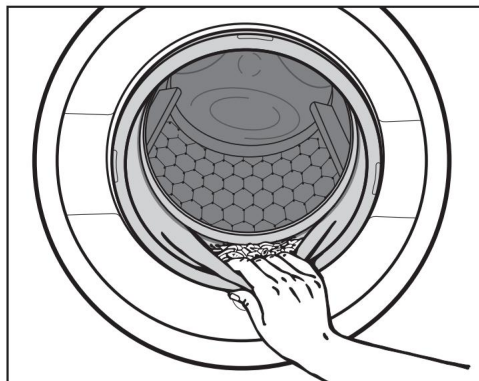
Mẹo hữu ích: Sau giai đoạn chống nhăn, cửa sẽ tự động mở khóa.



Nắm lấy cửa và kéo mở.

Lấy quần áo ra.

Những đồ còn sót lại trong lồng giặt có thể làm đổi màu những đồ khác trong lần giặt tiếp theo hoặc chính chúng cũng bị đổi màu. Kiểm tra xem tất cả các vật dụng đã được lấy ra khỏi lồng giặt chưa.



Kiểm tra các nếp gấp trên miếng đệm cửa

bất kỳ vật dụng nhỏ nào, ví dụ như cúc áo, có thể bị kẹt ở đó.

Mẹo hữu ích: Vì lý do an toàn, hãy đóng cửa khi không sử dụng máy.

Nếu không, sẽ có nguy cơ vô tình đưa vật lạ vào trong lồng giặt.

Nếu những thử này không được chú ý và được giặt trong lần giặt tiếp theo, chúng có thể làm hỏng đồ giặt. Cửa mở cũng gây nguy hiểm cho vật nuôi và trẻ em. Nếu có thể, hãy tháo

bỏ đồ đã sử dụng

viên nang từ ngăn đựng chất tẩy rửa.

Mẹo hữu ích: Để ngăn đọng chất tẩy rửa mở hé để khô.

Quay

Tốc độ quay cuối cùng trong
chương trình

Khi một chương trình được chọn,
tốc độ quay tối ưu cho lần giặt này
chương trình sẽ xuất hiện trên màn hình.

Có thể chọn tốc độ quay nhanh hơn cho
một số chương trình giặt nhất định.

Tốc độ quay cao nhất có thể lựa chọn là
được chỉ ra trong bảng.

Chương trình	vòng/phút
Bông	1400
Sắt tối thiểu	1200
Đồ mỏng manh	900
Đồ len	1200
Lụa	600
Áo sơ mi	900
Giặt nhanh	1400
Quần áo tối màu/Denim	1200
SINH THÁI 40-60	1400
Kiểm tra	1000
Áo khoác ngoài	800
Thế hiện 20	1200
Đồ thể thao	1200
Tự động cộng	1400
Rửa sạch riêng/Tinh bột	1400
Xả/Vắt	1400
Máy sạch	600

Bỏ qua lần vắt cuối cùng (Giữ xả)

Đặt

tốc độ vắt thành (Giữ xả).

Quần áo không đư ợc vắt sau lần xả cuối cùng mà vẫn giữ nguyên trong nư ớc xả.

Điều này giúp tránh tình trạng quần áo bị nhăn nếu không lấy quần áo ra khỏi lồng giặt ngay sau khi chư ơ ng trình giặt kết thúc.

Kết thúc chư ơ ng trình bằng chu trình vắt Màn hình

hiển thị Giữ xả xen kẽ với tốc độ vắt lý tư ờng.

Chạm vào cảm biến Bắt đầu/Thêm đồ giặt để bắt đầu vòng vắt cuối cùng.

Kết thúc chư ơ ng trình mà không có chu kỳ vắt Giảm

tốc độ vắt xuống 0.

Chạm vào nút Bắt đầu/Thêm đồ giặt đang nhấp nháy cảm biến.

Xả và vắt tạm thời Có một chu kỳ

vắt sau khi giặt chính và giữa các lần xả. Giảm tốc độ vắt cuối cùng cũng sẽ làm giảm tốc độ vắt tạm thời.

Bỏ chọn vòng quay trung gian và vòng quay cuối cùng

Trư ớc khi bắt đầu chư ơ ng trình giặt, hãy giảm tốc độ quay xuống 0.

Sau lần xả cuối cùng, nư ớc sẽ đư ợc bơm đi và chế độ chống nhăn sẽ đư ợc bật.

Trong một số chư ơ ng trình, chức năng xả bổ sung đư ợc áp dụng với cài đặt này.

Biểu đồ chương trình

Các chương trình trên trình chọn chương trình

Bông		Lạnh đến 90°C	Tải trọng tối đa 9.0 kg
Mặt hàng	Vải cotton, vải lanh hoặc vải pha cotton, ví dụ như khăn trải bàn, khăn tắm, đồ lót, áo phông, v.v.		
Ghi chú	Khi yêu cầu mức độ vệ sinh đặc biệt cao, vui lòng chọn nhiệt độ 60°C hoặc cao hơn.		
Bông		60°C	Tải trọng tối đa 9.0 kg
Mặt hàng	Vải cotton, vải lanh hoặc vải pha cotton, ví dụ như khăn trải bàn, khăn tắm, đồ lót, áo phông, v.v.		
Ghi chú	Với Cottons 60°C nhiệt độ giặt thực tế đạt được sẽ là thấp hơn 60°C mặc dù hiệu suất giặt giống như với chương trình Cottons 60°C tiêu chuẩn.		
Bông		40°C	Tải trọng tối đa 9.0 kg
Mặt hàng	Quần áo cotton thường bị bẩn		
Ghi chú	Những thiết lập này là hiệu quả nhất về mặt năng lượng và nước tiêu thụ để giặt vải cotton.		
Lưu ý cho các viện khảo thí:			
Chương trình dán nhãn năng lượng theo AS/NZS 2040.1 & AS/NZS 2040.2 (tham khảo trang web www.energyrating.gov.au để biết dữ liệu tiêu thụ).			
Chất tẩy rửa phải được thêm vào thông qua ngăn chứa chất tẩy rửa.			
Sắt tối thiểu		Lạnh đến 60°C	Tải trọng tối đa 4.0 kg
Mặt hàng	Chất liệu cotton tổng hợp, sợi hỗn hợp và dễ chăm sóc.		
Ghi chú	Giảm tốc độ quay đối với loại vải dễ nhăn.		
Đồ mỏng manh		Lạnh đến 60°C	Tải trọng tối đa 3.0 kg
Mặt hàng	Quần áo mỏng manh làm từ sợi tổng hợp, sợi hỗn hợp, tơ nhân tạo và vải visco. Nhà sản xuất chỉ định rèm có thể giặt bằng máy.		
Ghi chú	- Bụi trong rèm cửa thường có nghĩa là một chương trình giặt sơ bộ là nên làm. - Đối với những đồ dễ bị nhăn, hãy bỏ chọn chế độ vắt.		

Biểu đồ chương trình

Đồ len		Lạnh đến 40°C	Tải trọng tối đa 2.0 kg
Mặt hàng	Vải len hoặc vải pha len có thể giặt bằng máy hoặc giặt bằng tay. Nếu nhân chăm sóc không chỉ định nhiệt độ, giặt bằng nước lạnh cài đặt.		
Ghi chú	Giảm tốc độ quay đối với các loại vải dễ nhăn.		
Lụa		Lạnh đến 30°C	Tải trọng tối đa 1.0 kg
Mặt hàng	Lụa và các loại vải có thể giặt bằng tay khác không chứa len, ví dụ satin, ren và lụa.		
Ghi chú	Đặt tắt, áo ngực, v.v. vào túi giặt.		
Áo sơ mi		Lạnh đến 60°C	Tải trọng tối đa 1.0 kg/2.0 kg
Mặt hàng	Áo sơ mi và áo cánh làm từ cotton và sợi hỗn hợp.		
Ghi chú	- Xử lý trước cổ áo và cổ tay áo nếu cần thiết. - Giặt áo sơ mi và áo cánh bằng lụa trong chương trình Silks . - Nếu chức năng Pre-ironing Extra được cài đặt trước bị tắt, tải trọng tối đa sức chứa được tăng lên 2,0 kg.		
Bắt đầu di động			
Ứng dụng Miele được sử dụng để chọn chương trình và vận hành máy.			
Giặt nhanh		40°C - 60°C	Tải trọng tối đa 4.0 kg
Mặt hàng	Quần áo bẩn vừa phải cũng có thể giặt bằng chương trình Cottons.		
Ghi chú	Một quá trình bão hòa đặc biệt và nhịp độ rửa đảm bảo rằng quần áo được giặt sạch đặc biệt nhanh chóng và kỷ lưỡng.		

Biểu đồ chương trình

Quần áo tối màu/ Quần bò		Lạnh đến 60°C	Tải trọng tối đa 3.0 kg
Mặt hàng	Quần áo màu đen và tối làm từ cotton, sợi hỗn hợp và vải denim.		
Ghi chú	- Giặt mặt trong ra ngoài. - Vải denim thường chứa nhiều thuốc nhuộm và có thể bị phai màu trong vài lần đầu tiên giặt. Giặt riêng đồ sáng màu và đồ có màu.		
SINH THÁI 40-60			Tải trọng tối đa 9.0 kg
Mặt hàng	Đối với quần áo cotton thường bị bẩn		
Ghi chú	Một khối lượng giặt bao gồm các loại vải cotton hỗn hợp được dùng cho có thể giặt ở nhiệt độ 40°C hoặc 60°C trong cùng một chu trình giặt.		
Kiểm tra		40°C	Tải trọng tối đa 2,5 kg
Mặt hàng	Xử lý vải sợi nhỏ, đồ trượt tuyết hoặc khăn trải bàn được làm chủ yếu từ sợi tổng hợp để tạo ra lớp hoàn thiện có khả năng chống nước và bụi bẩn.		
Ghi chú	- Các mặt hàng phải được giặt sạch và vắt hoặc sấy khô trước khi kiểm tra. - Để có kết quả tốt nhất, các mặt hàng nên được xử lý nhiệt sau đó. Điều này có thể đạt được bằng cách sấy khô chúng trong máy sấy quần áo hoặc bằng cách ủi họ.		

Biểu đồ chương trình

Các chương trình được truy cập thông qua các chương trình tiếp theo/ với bộ chọn chương trình

Áo khoác ngoài		Lạnh đến 40°C	Tải trọng tối đa 2,5 kg
Mặt hàng	Quần áo ngoài hiệu suất (ví dụ áo khoác và quần dài) được làm từ vải màng như Gore-Tex®, SYMPATEX®, WINDSTOPPER®, v.v.		
Ghi chú	- Đóng tất cả các khóa kéo và khóa dán trước khi giặt. - Không sử dụng nước xả vải. - Nếu cần thiết, những mặt hàng này cũng có thể được gia cố lại bằng cách sử dụng Chương trình kiểm tra. Kiểm tra lại sau mỗi chu kỳ giặt không phải là khuyến khích.		
Thể hiện 20		Lạnh đến 40°C	Tải trọng tối đa 3,5 kg
Mặt hàng	Quần áo cotton ít khi được mặc hoặc chỉ được mặc rất nhẹ bị bẩn.		
Ghi chú	Tính năng Quick Extra được kích hoạt tự động.		
Đồ thể thao		Lạnh đến 60°C	Tải trọng tối đa 3.0 kg
Mặt hàng	Đồ thể thao như áo sơ mi và quần bó, và vải sợi nhỏ và quần áo lông cừu.		
Ghi chú	- Không sử dụng nước xả vải. - Thực hiện theo hướng dẫn trên nhãn hướng dẫn chăm sóc.		
Tự động cộng		Lạnh đến 40°C	Tải trọng tối đa 6.0 kg
Mặt hàng	Các loại quần áo hỗn hợp được phân loại theo màu sắc phù hợp với chương trình Cottons và Minimum iron.		
Ghi chú	Các thông số giặt (ví dụ: mực nước, nhịp giặt và tốc độ vắt) được điều chỉnh tự động trong chương trình này để đảm bảo tốt nhất kết quả giặt và chăm sóc có thể có cho từng sản phẩm.		

Biểu đồ chương trình

Rửa sạch riêng/Tinh bột		Tải trọng tối đa 8.0 kg
Mặt hàng	- Dùng để xả sạch các đồ giặt bằng tay. - Dùng để hồ cứng khăn trải bàn, khăn ăn và quần áo bảo hộ lao động.	
Ghi chú	- Giảm tốc độ quay đối với các loại vải dễ nhăn. - Quần áo cần được hồ cứng phải được giặt sạch như ng không được xử lý với nước xả vải. - Các vật dụng sẽ được rửa sạch rất hiệu quả với 2 lần rửa bằng cách kích hoạt Nước + Thêm.	
Xả/Vắt		-
Ghi chú	- Xả nước: Cài đặt tốc độ vắt ở mức 0 vòng/phút. - Đảm bảo bạn chọn tốc độ quay phù hợp.	

Cài đặt /Bảo trì

Cài đặt

Bạn có thể sử dụng cài đặt để thay đổi thiết bị điện tử của máy giặt cho phù hợp với các yêu cầu thay đổi. Xem “Cài đặt” để biết thông tin chi tiết hơn.

BẢO TRÌ

Máy giặt có chương trình bảo dưỡng.

Máy sạch 85°C Không tải	
Việc giặt thường xuyên ở nhiệt độ thấp có nguy cơ khiến vi khuẩn tích tụ trong máy giặt. Việc vệ sinh máy giặt sẽ giúp giảm đáng kể vi khuẩn, nấm mốc và màng sinh học, đồng thời ngăn ngừa mùi khó chịu tích tụ.	
Ghi chú	- Có thể đạt được kết quả tối ưu bằng cách sử dụng chất tẩy rửa máy giặt IntenseClean của Miele. Ngoài ra, có thể sử dụng bột giặt thông dụng. - Đổ trực tiếp chất tẩy rửa máy giặt hoặc chất tẩy rửa đa năng vào lồng giặt. - Không cho bất kỳ đồ giặt nào vào. Lồng giặt phải trống khi giặt bảo dưỡng máy.

Biểu tư ợng nhấn chấm sớq quần áo

Giặt giữ	
Con số đư ợc trích dẫn trong xô là nhiệt độ tối đa mà quần áo có thể giặt đư ợc. Khuấy bình	
thư ờng	Khuấy giảm
Khuấy	giảm nhiều Giặt
tay	Không giặt

Ví dụ lựa chọn
chư ơ ng trìn h

Chư ơ ng trìn h	Biểu tư ợng nhấn chấm sớq quần áo
Bông	
Sắt tối thiểu	
Đồ tinh tế	
Đồ len	
Lụa	
Thẻ hiện 20	
Tự động cộng	

Sấy khô	
Nhiệt độ bình thư ờng	
Nhiệt độ thấp	
Không	sấy khô

Ủi quần áo	
Khoảng 200 °C	
Khoảng 150 °C	
Khoảng 110 °C Ủi bằng	hơ i nư ớc có thể gây ra thiệt hại không thể khắc phục.
Cấm ủi	

Vệ sinh chuyên nghiệp	
Chỉ giặt khô. Các chữ cái chỉ ra loại chất tẩy rửa cần thiết.	
Giặt ư ớt	
Không đư ợc giặt khô	

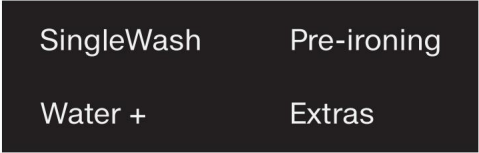
Tẩy trắng	
Có thể sử dụng bất kỳ chất tẩy oxy hóa nào	
Chỉ sử dụng thuốc tẩy oxy	
Không tẩy	

Bạn có thể sử dụng cảm biến Extras để tăng cường chương trình giặt.

Chọn mức bổ sung Mức bổ

sung được chọn hoặc bỏ chọn bằng cách sử dụng các cảm biến trong trình điều khiển.

Có thể chọn các tính năng bổ sung từ màn hình bằng cảm biến tính năng bổ sung.



Chạm vào cảm biến để biết thêm thông tin muốn.

Cảm biến liên quan sẽ sáng lên.

Không phải tất cả các Extras có thể được sử dụng với mọi chương trình.

Đèn Extra không được phép sử dụng trong chương trình giặt sẽ không sáng mờ và không thể kích hoạt bằng cảm ứng.

SingleWash Dùng để

giặt hiệu quả khối lượng quần áo rất nhỏ (< 1 kg) trong chương trình giặt thông thường. Thời gian giặt được rút ngắn.

Xin lưu ý những lời khuyên sau:

- Sử dụng chất tẩy rửa dạng lỏng.
- Giảm liều lượng xuống tối đa 50% so với lượng đã nêu cho ½ lần giặt.

Ủi trước Để giảm

nhăn, đồ giặt sẽ trải qua quá trình làm phẳng vào cuối chương trình. Để làm phẳng tối ưu, hãy giảm 50% tải trọng tối đa. Thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình. Tải trọng nhỏ sẽ đạt được kết quả tốt hơn.

Quần áo phải phù hợp để sấy khô bằng máy sấy quần áo và phù hợp để ủi.

Nước +

Mức nước trong chu trình giặt chính và chu trình xả được tăng lên. Chu trình xả thứ hai được thực hiện trong chương trình Xả riêng/Xả tinh bột.

Bạn có thể chọn các chức năng khác cho Water + Extra. Những chức năng này được mô tả trong "Cài đặt".

Thêm vào

Có thể chọn thêm tính năng bổ sung bằng cảm biến Thêm tính năng bổ sung.

Chọn Extras trong màn hình

Chạm vào cảm biến Extras.

Màn hình hiển thị như sau: Không Thêm vào

Chạm vào các cảm biến cho đến khi mục Extra bạn muốn xuất hiện trên màn hình.

Xác nhận Thêm bằng cảm biến OK.

Phần Extra sẽ có dấu bên cạnh.

Bỏ chọn một mục bổ sung

Chạm vào cảm biến Extras.

Mục Extra đầu tiên có thể chọn sẽ xuất hiện trên màn hình.

Chạm vào các cảm biến cho đến khi Không có thêm xuất hiện trên màn hình.

Xác nhận không có vật lạ bằng cảm biến OK.

Các mục Extra(s) đã chọn trước đó hiện đã bị bỏ chọn.

Rửa trước

Dùng để giặt quần áo có nhiều bụi bẩn như bụi và cát.

Ngâm

Dành cho vải bị bẩn nặng do vết bẩn protein.

Có thể chọn thời gian ngâm từ 30 phút đến 6 giờ theo từng khoảng 30 phút. Xem “Cài đặt” để biết thêm thông tin.

Cài đặt mặc định của nhà máy là 30 phút.

Căng

Dành cho đồ giặt bền bị bẩn rất nhiều. Hiệu quả giặt sạch được tăng lên thông qua tác động cơ học mạnh hơn và ứng dụng nhiệt năng lưu trữ nhiệt hơn.

Siêu yên tĩnh

Tùy chọn này giúp giảm mức độ tiếng ồn trong chương trình giặt. Sử dụng tùy chọn này nếu bạn muốn giặt trong thời gian yên tĩnh (ví dụ khi trẻ em đang ngủ).

Vòng quay cuối cùng sẽ tự động giảm xuống (Giữ chế độ xả). Thời gian lưu trữ chương trình sẽ tăng lên.

Cực kỳ nhẹ nhàng

Giảm thời gian quay của lồng giặt và thời gian giặt. Các loại vải ít bẩn sẽ được giặt nhẹ nhàng hơn.

AllergoWash Tùy

chọn này nên được sử dụng khi cần tiêu chuẩn vệ sinh cao. Sử dụng nhiều năng lượng hơn để kéo dài thời gian giữ nhiệt và sử dụng nhiều nước hơn để tăng hiệu quả xả. Các mặt hàng phải phù hợp để sấy khô trong máy sấy quần áo và phù hợp để ủi.

Các phần bổ sung sau đây có thể được chọn thêm vào chương trình

	Đặt	Ưu	Như	Ưu	Ngâm	Căng	Thon	Thon	
Bông									
Sắt tối thiểu									
Đồ mỏng manh						-			
Đồ len		-	-	-	-	-		-	-
Lụa		-	-	-	-	-		-	-
Áo sơ mi						-			
Giặt nhanh			-	-	-	-		-	-
Quần áo tối màu/Denim						-			
SINH THÁI 40-60	-	-	-	-	-	-		-	-
Kiểm tra	-	-	-	-	-	-		-	-
Áo khoác ngoài	-	-				-			-
Thẻ hiện 20	-		-	-	-	-		-	-
Đồ thể thao		-				-			
Tự động cộng						-			
Rửa sạch riêng/Tinh bột	-	-		-	-	-		-	-

= có thể được lựa chọn

- = không thể chọn

= được kích hoạt tự động

Trình tự chương trình

	Rửa chính		Rửa sạch		Quay
	Nước mức độ	Rửa nhịp điệu	Nước mức độ	Rửa sạch	
Bông		2-51, 2, 3			
Sắt tối thiểu		2-42, 3			
Đồ mỏng manh		2-42, 3			
Đồ len		2	2		
Lụa	3-43				
Áo sơ mi					
Giặt nhanh	2				
Quần áo tối màu/Denim		3-52, 3			
SINH THÁI 40-60		2-32			
Kiểm tra	-		1		
Áo khoác ngoài		3-43			
Thể hiện 20		1	2-33		
Đồ thể thao					
Tự động cộng		2-42, 3			
Rửa riêng/Tinh bột		0-15			
Xả/Vắt	-	-	-	-	
Máy sạch		3			

Vui lòng xem trang tiếp theo để biết mô tả về các ký hiệu.

Trình tự chương trình

= mức nước thấp = mức
nước trung bình = mức nước cao
= nhịp độ mạnh = nhịp độ
bình thường = nhịp độ nhẹ
cảm = nhịp độ rửa tay =
thực hiện

- = không thực hiện

Máy giặt này có bộ điều khiển hoàn toàn
điện tử với chức năng kiểm soát tải tự động. Máy giặt
lấy đúng lượng nước cần thiết cho chương trình tùy
thuộc vào lượng đồ giặt và tỷ lệ thấm hút của nó.

Trình tự chương trình được nêu trong biểu đồ dựa
trên chương trình cơ bản với tải trọng đầy
đủ.

Màn hình hiển thị chương trình giặt của máy
giặt cho biết giai đoạn nào của chương trình đã hoàn
thành.

Các tính năng đặc biệt trong chuỗi
chương trình Chống nhăn: Khi kết
thúc chương trình
trình, lồng giặt sẽ tiếp tục quay theo chu kỳ trong
tối đa 30 phút để giúp chống nhăn.

Ngoại lệ: Không có giai đoạn chống nhăn trong
chương trình Woollens và Silks .

Cửa có thể được mở bất cứ lúc nào trong giai đoạn
chống nhăn.

¹ Nếu chọn nhiệt độ 60°C hoặc cao hơn và với và
, sẽ thực hiện hai lần rửa. Nếu chọn nhiệt độ
dưới 60°C, sẽ thực hiện ba lần rửa.

² Cần thực hiện rửa lại lần nữa nếu: _____

- Quá nhiều bọt trong lồng giặt.
- tốc độ quay thấp hơn 700 vòng/phút đã được chọn.

³ Cần thực hiện rửa lại lần nữa nếu: _____

- Đã chọn Nước + Thêm và các tùy chọn Nước thêm hoặc
Nước thêm + rửa đã được kích hoạt trong menu
Cài đặt.

⁵ Sẽ thực hiện thêm một lần xả nếu: chế độ Nước +
Thêm đã được chọn.

Trình tự chương trình

Rửa sạch bằng năng lượng

PowerWash là một kỹ thuật giặt được phát triển bởi Miele. Nó được kích hoạt trong các chương trình sau:

- Vải cotton (cho khối lượng vừa và nhỏ)
- Sắt tối thiểu
- Áo sơ mi
- Tự động cộng
- Đồ ăn nhẹ
- ECO 40-60 (với tải trọng vừa và nhỏ)

Nó hoạt động như thế nào

Các kỹ thuật giặt thông thường giặt bằng nhiều nước hơn lượng nước mà đồ giặt có thể hấp thụ. Tổng lượng nước này cần phải được đun nóng.

Kỹ thuật giặt PowerWash chỉ sử dụng nhiều nước hơn một chút so với lượng nước mà đồ giặt có thể hấp thụ. Nước không được đồ giặt hấp thụ sẽ làm nóng lồng giặt và đồ giặt và được phun vào đồ giặt liên tục. Điều này làm giảm lượng năng lượng sử dụng.

Kích hoạt

PowerWash được kích hoạt tự động trong các chương trình được liệt kê ở trên.

PowerWash sẽ bị vô hiệu hóa nếu:

- Tốc độ quay cuối cùng được chọn nhỏ hơn 600 vòng/phút
- CapDosing (,) đã được chọn cho lần rửa chính
- Nhiệt độ giặt cao hơn 60°C
- Các chức năng bổ sung như Pre-wash hoặc Water + đã được lựa chọn
- Một khối lượng lớn đồ đang được giặt trong Chương trình Cottons

Tính năng đặc biệt -

Giai đoạn ngâm nước Máy

giặt sẽ vắt một vài lần khi bắt đầu chương trình. Trong quá trình vắt, nước thải được phun trở lại vào đồ giặt để đạt được độ ẩm tối ưu.

Mức nước tối ưu được thiết lập vào cuối giai đoạn ngâm. Nếu cần, máy giặt sẽ bơm nước đi và lấy thêm một ít nước sạch.

- Tiếng ồn trong quá trình làm nóng Có thể phát ra tiếng ồn bất thường khi quần áo và lồng giặt đang được làm nóng.

Thay đổi trình tự chương trình

Thay đổi chương trình (khóa an toàn)

Không thể thay đổi chương trình, nhiệt độ, tốc độ quay hoặc Extras đã chọn sau khi chương trình đã bắt đầu. Điều này ngăn ngừa việc thiết bị được vận hành ngoài ý muốn, ví dụ như bởi trẻ em.

Nếu máy giặt tắt trong khi chương trình đang hoạt động, chức năng chờ sẽ không tắt máy giặt hoàn toàn sau 15 phút. Các chức năng an toàn vẫn tiếp tục hoạt động vì có thể vẫn còn nước bên trong lồng giặt.

Ngắt chương trình Xoay bộ chọn chương trình đến vị trí .

Máy giặt đã tắt.

Để tiếp tục: Bật chương trình bộ chọn đến vị trí của chương trình giặt đã bắt đầu.

Hủy?

Đúng

ĐƯỢC NÓI

Chạm vào cảm biến .

Nội dung sau sẽ xuất hiện trên màn hình:

Hủy?

KHÔNG

ĐƯỢC NÓI

Xác nhận bằng cảm biến OK.

Mẹo hữu ích: Nếu thông báo Không thể thay đổi xuất hiện trên màn hình, bộ chọn chương trình đang ở vị trí không chính xác.

Hủy chương trình Bạn có thể hủy chương

trình bất kỳ lúc nào sau khi chương trình đã bắt đầu.

Xoay nút chọn chương trình đến vị trí .

Xoay nút chọn chương trình đến chương trình Cottons.

Nội dung sau sẽ xuất hiện trên màn hình:

Hủy?

Đúng

ĐƯỢC NÓI

Chạm vào cảm biến OK.

Bọt sẽ được bơm đi. Nội dung sau sẽ xuất hiện trên màn hình:

Tiến trình bị hủy

ĐƯỢC NÓI

Chờ cho đến khi biểu tượng trên màn hình tắt và cửa được mở khóa.

Kéo mở cửa. Lấy quần

áo ra.

Chọn một chương trình mới

Đóng cửa lại.

Xoay nút chọn chương trình đến chương trình cần thiết.

Kiểm tra xem vẫn còn chất tẩy rửa trong ngăn đựng. Thêm chất tẩy rửa nếu cần.

Chạm vào cảm biến Bắt đầu/Thêm đồ giặt.

Chất tẩy rửa

Chất tẩy rửa phù hợp Tất cả các chất

tẩy rửa được sản xuất cho máy giặt cửa trước tự động đều phù hợp. Thực hiện theo hướng dẫn của nhà sản xuất và khuyến nghị về liều lượng trên bao bì.

Lượng nước giặt phù hợp sẽ phụ thuộc vào các yếu tố sau: - Mức độ bẩn của quần áo.

- Số lượng đồ giặt.
- Mức độ cứng của nước. Kiểm tra với cơ quan quản lý nước địa phương của bạn nếu bạn không biết mức độ cứng của nước trong khu vực của bạn.

Dụng cụ hỗ trợ phân phối chất tẩy rửa Sử

dụng dụng cụ hỗ trợ phân phối (ví dụ như bình) nếu chúng được cung cấp cùng với chất tẩy rửa, đặc biệt là khi sử dụng chất tẩy rửa dạng lỏng.

Nạp lại gói chất tẩy rửa Khi mua chất

tẩy rửa, hãy mua gói nạp lại bất cứ khi nào có thể. Điều này giúp giảm lượng bao bì thải ra.

Nước xả vải và tinh bột lỏng

Nước xả vải giúp

quần áo mềm mại hơn khi xử lý và giúp ngăn ngừa tĩnh điện bám vào vải khi sấy khô.

Chất định hình vải

là tinh bột tổng hợp và có độ giữ nếp cứng hơn.

Tinh bột

làm cứng và tạo độ đàn hồi cho các sản phẩm giặt, ví dụ như áo sơ mi, khăn trải bàn và khăn trải giường.

Sử dụng riêng nước xả vải hoặc tinh bột Chuẩn bị
tinh bột theo

hướng dẫn của nhà sản xuất trên bao bì.

Mẹo hữu ích: Khi thêm nước xả vải, hãy
kích hoạt chế độ Water + Extra.

Thêm nước xả vải vào
ngăn hoặc chén viên nang thích hợp.

Thêm tinh bột lỏng vào ngăn
và tinh bột bột hoặc tinh bột nhột vào
ngăn .

Chọn chương trình Xả riêng/Tẩy trắng.

Thay đổi tốc độ quay nếu cần thiết. Kích hoạt
cảm biến nếu sử dụng viên nang.

Chạm vào cảm biến Bắt đầu/Thêm đồ giặt.

Thuốc nhuộm và chất tẩy màu/thuốc nhuộm

Hư hỏng do màu bị chảy/nhuộm

chất tẩy rửa.

Chất tẩy màu và chất tẩy thuốc nhuộm có thể
gây ăn mòn trong máy giặt.

Không sử dụng chất tẩy màu hoặc chất
tẩy thuốc nhuộm trong máy giặt này.

Có thể sử dụng thuốc nhuộm phù hợp để giặt
bằng máy giặt gia đình.

Tuy nhiên, xin lưu ý rằng muối được sử dụng trong
quá trình nhuộm có thể gây ăn mòn các bộ
phận bằng thép không gỉ trong máy nếu bạn sử dụng
thuốc nhuộm thư ờng xuyên. Luôn tuân
thủ cẩn thận hướng dẫn của nhà sản xuất.

Khi sử dụng máy để nhuộm vải, điều cần
thiết là phải chọn chế độ Nước + Thêm.

Chất tẩy rửa

Chất tẩy rửa Miele

Chất tẩy rửa Miele được thiết kế đặc biệt để sử dụng hàng ngày trong máy giặt Miele máy móc. Xem “Chất tẩy rửa và sản phẩm chăm sóc” để biết thêm thông tin về những chất tẩy rửa.

	Chất tẩy rửa Miele		Viên nang Miele		
	Siêu Trắng	Siêu Màu			
Bông			-		
Sắt tối thiểu	-		-		
Đồ mỏng manh	-				-
Đồ len	-	-		-	-
Lụa	-	-		-	-
Áo sơ mi			-		
Giặt nhanh			-	-	-
Quần áo tối màu/Denim	-				-
SINH THÁI 40-60			-		
Áo khoác ngoài	-	-		-	-
Thể hiện 20	-		-		-
Đồ thể thao	-	-		-	-
Tự động cộng	-		-		
Rửa sạch riêng/Tinh bột	-/-	-/-	-/-	/-	-/-

khuyến nghị -

Chất tẩy rửa chuyên dụng (ví dụ WoolCare)

không khuyến nghị

Chăm sóc vải (ví dụ như nước xả vải)

Phụ gia (ví dụ chất tăng cường)

Các khuyến nghị áp dụng cho các phạm vi nhiệt độ được đưa ra trong Chương trình biểu đồ.

	Phổ quát	Màu sắc tinh tế và len	Đặc biệt	
	chất tẩy rửa			
Bông			-	-
Sắt tối thiểu	-		-	-
Đồ mỏng manh	-	-		-
Đồ len	-	-		
Lụa	-	-		
Áo sơ mi			-	-
Giặt nhanh			-	-
Quần áo tối màu/Denim	-	1	-	
SINH THÁI 40-60			-	-
Áo khoác ngoài	-	-		
Thẻ hiện 20	-	1	-	-
Đồ thể thao	-	-		
Tự động cộng	-		-	-
Máy sạch	2	-	-	

đề xuất

- không khuyến khích

1

2

Chất tẩy rửa dạng lỏng

Bột giặt

Vệ sinh và chăm sóc

Vỏ ngoài và tấm ốp

Nguy cơ bị điện giật!

Vẫn có điện áp khi máy giặt đã tắt.

Ngắt máy khỏi nguồn điện trước khi vệ sinh hoặc bảo trì.

Nguy cơ hư hỏng do sự xâm nhập của

Nước.

Áp suất của tia nước có thể khiến nước tràn vào máy giặt, làm hỏng các bộ phận.

Không phun nước hoặc vòi áp lực cao vào máy giặt.

Vệ sinh vỏ máy và bảng điều khiển bằng chất tẩy rửa nhẹ hoặc xà phòng và nước, sau đó lau khô cả hai bằng vải mềm.

Có thể vệ sinh trống bằng chất tẩy rửa thép không gỉ phù hợp theo hướng dẫn của nhà sản xuất trên bao bì.

Hư hỏng do chất tẩy rửa gây ra.

Các chất tẩy rửa gốc dung môi, chất tẩy rửa có tính mài mòn, chất tẩy rửa kính hoặc chất tẩy rửa đa năng có thể gây hư hỏng cho bề mặt nhựa và các bộ phận khác.

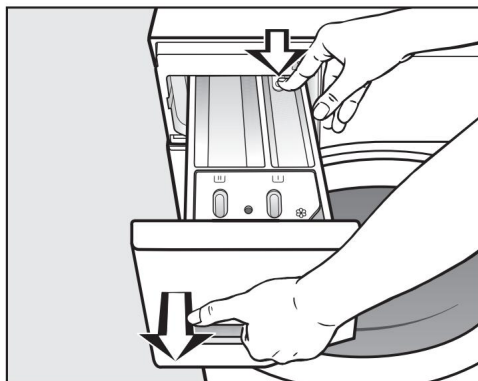
Không sử dụng bất kỳ chất tẩy rửa nào trong số này.

Vệ sinh ngăn đựng chất tẩy rửa

Giặt ở nhiệt độ thấp và sử dụng chất tẩy rửa dạng lỏng có thể dẫn đến tích tụ nấm mốc và vi khuẩn trong ngăn đựng chất tẩy rửa.

Vi lý do vệ sinh, hãy vệ sinh toàn bộ ngăn kéo theo định kỳ.

Tháo ngăn đựng chất tẩy rửa



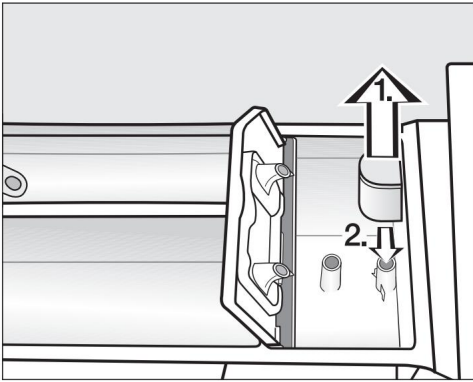
Kéo ngăn đựng chất tẩy rửa ra ngăn kéo cho đến khi cảm thấy có lực cản. Nhấn nút nhả và đồng thời kéo ngăn kéo ra khỏi máy.

Làm sạch ngăn chứa chất tẩy rửa bằng nước ấm.

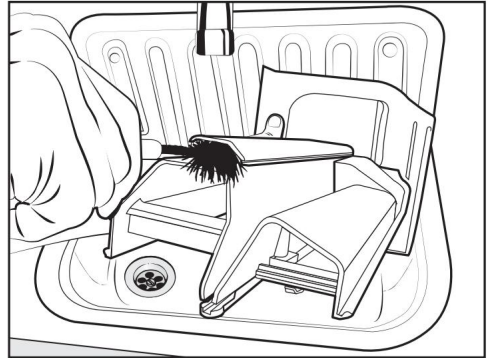
Vệ sinh ống xi phong và kênh ngăn /

Tinh bột lỏng gây tắc nghẽn. Nếu bị tắc, ống xi phong trong ngăn / sẽ không hoạt động và ngăn có thể bị tràn.

Vệ sinh ống xi phong thật kỹ sau khi sử dụng tinh bột lỏng vài lần.

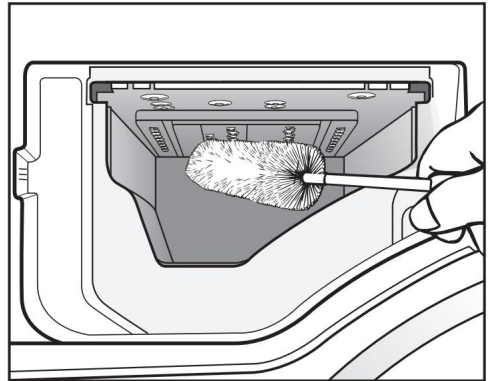


1. Tháo ống xi phong ra khỏi ngăn và rửa sạch dưới vòi nước đang chảy. Làm sạch ống xi phong theo cách tự động tự.
2. Lắp lại ống xi phong.



Làm sạch kênh xả vải bằng bàn chải và nước ấm.

Vệ sinh hộp đựng chất tẩy rửa



Sử dụng bàn chải chai để loại bỏ cặn chất tẩy rửa và cặn vôi từ các vòi phun bên trong ngăn kéo cửa hộp đựng chất tẩy rửa.

Thay ngăn đựng chất tẩy rửa.

Mẹo hữu ích: Để hỗ trợ quá trình sấy khô, hãy mở nhẹ ngăn đựng chất tẩy rửa.

Vệ sinh và chăm sóc

Thông tin vệ sinh

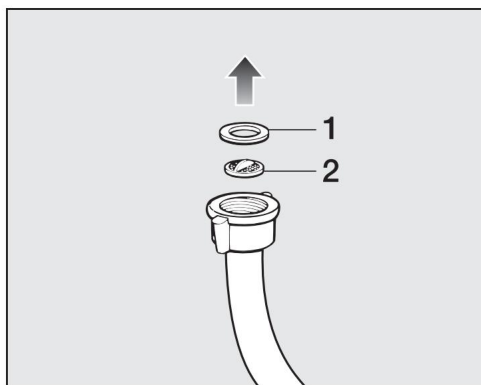
(Vệ sinh lồng giặt)

Giặt ở nhiệt độ thấp và/hoặc sử dụng chất tẩy rửa dạng lỏng có thể khiến vi khuẩn và mùi hôi tích tụ trong máy giặt. Sử dụng chương trình Vệ sinh máy để vệ sinh máy giặt. Chạy chương trình này thường xuyên hoặc chậm nhất là khi thông báo Vệ sinh: Chạy chương trình ở nhiệt độ tối thiểu 75°C hoặc chương trình "Vệ sinh máy" xuất hiện trên màn hình.

Vệ sinh bộ lọc nước đầu vào Máy giặt có 2 bộ lọc để bảo vệ van đầu vào. Kiểm tra các bộ lọc này khoảng 6 tháng một lần. Thực hiện kiểm tra này thường xuyên hơn nếu nguồn cung cấp nước bên ngoài thường xuyên bị gián đoạn.

Vệ sinh bộ lọc trong ống cấp nước Trước tiên hãy tắt vòi.

Tháo ống dẫn nước vào.



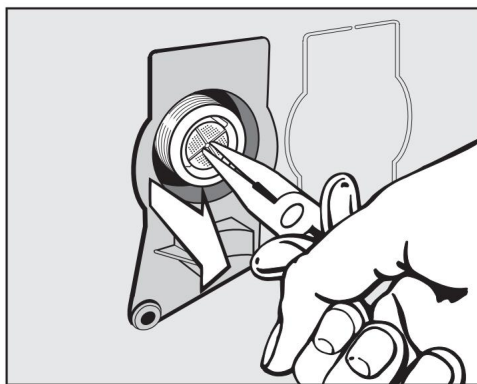
Tháo miếng đệm cao su 1 ra khỏi
giữ ra chờ i.

Sử dụng kim nhọn, giữ thanh lọc nhựa 2 và tháo bộ lọc nhựa ra.

Vệ sinh bộ lọc và phớt.

Lắp lại bộ lọc và niêm phong trong
đảo ngược thứ tự và nối lại ống.

Vệ sinh bộ lọc trong van đầu vào Sử dụng
kim, nơi lồng cẩn thận
đai ốc nhựa có khía (phốt) trên van đầu vào
và tháo nó ra.



Sử dụng kim nhọn để kéo bộ lọc nhựa ra bằng
thanh (xem hình minh họa).

Vệ sinh bộ lọc và đai ốc nhựa (phốt).

Lắp lại bộ lọc và đai ốc nhựa (phốt) theo
thứ tự ngược lại và kết nối lại ống.

Sau khi vệ sinh, bộ lọc phải được lắp lại
đúng vị trí.

Mở vòi nước.

Đảm bảo không có nước rò rỉ từ các kết nối.

Hướng dẫn giải quyết vấn đề

Nhiều trục trặc và lỗi nhỏ có thể xảy ra trong quá trình vận hành hàng ngày có thể được khắc phục mà không cần liên hệ với Miele. Điều này sẽ giúp bạn tiết kiệm thời gian và tiền bạc vì bạn sẽ không cần gọi dịch vụ.

Bạn có thể tìm thông tin về cách tự khắc phục lỗi tại www.miele.com/service.

Tuy nhiên, xin lưu ý rằng chúng tôi sẽ áp dụng phí gọi dịch vụ đối với những lần bảo dưỡng không cần thiết khi sự cố có thể được khắc phục theo hướng dẫn trong các hướng dẫn vận hành này.

Một số tín hiệu trên màn hình dài hơn một dòng. Chạm vào cảm biến hoặc để đọc đầy đủ.

Chương trình không bắt đầu

Vấn đề	Nguyên nhân có thể và cách khắc phục
Bảng điều khiển vẫn tối.	Máy không có nguồn điện. Kiểm tra xem phích cắm điện đã được cắm và bật chưa. Kiểm tra xem cầu dao điện đã ngắt chưa.
	Máy giặt đã tự động tắt để tiết kiệm năng lượng. Bật lại máy giặt bằng cách xoay nút chọn chương trình.
Bạn được yêu cầu nhập mã.	Truy cập thông qua mã đã được kích hoạt. Nhập mã và xác nhận mục nhập. Hủy kích hoạt mã nếu bạn không muốn thông báo này xuất hiện trên màn hình khi bật máy lần sau.
Hiển thị như sau Cửa không được đóng đúng cách. Khóa cửa có thể hiển thị trên màn hình: không khớp. Dịch vụ Lỗi khóa cửa Đóng cửa lại. Khởi động lại chương trình. F34	Nếu thông báo lỗi xuất hiện lần nữa, hãy liên hệ với Miele.

Hướng dẫn giải quyết vấn đề

Thông báo lỗi sau khi chương trình đã bị hủy

Vấn đề	Nguyên nhân có thể và cách khắc phục
Kiểm tra hệ thống thoát nước. Xem	Cửa xả nước bị chặn hoặc hạn chế. Ống xả đã được cố định quá cao. Vệ sinh bộ lọc và bơm xả. Chiều cao xả tối đa là 1 m.
Lưu lượng nước uống vào. Xem	Đường nước vào bị chặn hoặc hạn chế. Kiểm tra xem vòi đã được mở đúng cách chưa. Kiểm tra xem ống dẫn nước vào có bị gấp khúc không. Kiểm tra xem áp suất nước có đủ không. Bộ lọc ở đầu vào nước bị tắc. Vệ sinh bộ lọc. Bơm xả được kích hoạt trong 2 phút. Sau đó, cửa máy giặt được mở ra. Đợi bơm xả dừng lại trước khi tắt máy.
Hệ thống chống thấm nước. Tắt . Dịch vụ.	Hệ thống bảo vệ nước đã phản ứng. Tắt vòi. Gọi cho Miele.
Lỗi dịch vụ F	Có lỗi. Ngắt kết nối máy giặt khỏi nguồn điện. Tắt nguồn trên tủ đứng và rút phích cắm ra khỏi ổ cắm hoặc tắt cầu dao điện. Chờ ít nhất 2 phút trước khi kết nối lại máy giặt với nguồn điện. Sau đó bật lại máy giặt. Khởi động lại chương trình. Nếu thông báo lỗi xuất hiện lần nữa, hãy liên hệ với Miele.

Để tắt thông báo lỗi: Xoay nút chọn chương trình sang vị trí để tắt máy giặt.

Thông báo lỗi ở cuối chương trình

Vấn đề	Nguyên nhân có thể và cách khắc phục
Kiểm tra chất tẩy rửa	Bột quá nhiều đã tích tụ trong quá trình giặt. Sử dụng ít chất tẩy rửa hơn vào lần tới. Thực hiện theo hướng dẫn của nhà sản xuất về liều lượng được ghi trên bao bì.
Thông tin vệ sinh: Chạy chương trình ở nhiệt độ tối thiểu 75°C hoặc "Vệ sinh máy" chương trình	Khi giặt, chương trình giặt sử dụng nhiệt độ trên 60°C không được chạy trong một thời gian dài. Xoay nút chọn chương trình tới Chương trình tiếp theo/ . Chạm vào cảm biến cho đến khi Bảo trì xuất hiện trên màn hình. Chạm vào cảm biến OK. Màn hình hiển thị thông báo sau: Vệ sinh máy Chạm vào cảm biến OK. Chạy chương trình Vệ sinh máy bằng chất tẩy rửa máy Miele IntenseClean hoặc chất tẩy rửa dạng bột thông dụng. Việc này sẽ làm sạch máy giặt và ngăn ngừa vi khuẩn và mùi hôi tích tụ.
Căn chỉnh máy giặt	Không thể thực hiện chức năng Pre-ironing Extra ở cuối chương trình. Kiểm tra xem máy giặt có được căn chỉnh đúng không (xem "Lắp đặt - Cân bằng máy"). Kiểm tra xem chiều cao thoát nước tối đa 1 m có bị vượt quá không. Nếu thông báo lỗi xuất hiện lần nữa, hãy liên hệ với Miele. Máy giặt vẫn có thể sử dụng được như ng không có chức năng Pre-ironing Extra.

Các thông báo sẽ xuất hiện khi kết thúc chương trình và khi máy giặt được bật và cần được xác nhận bằng cảm biến OK.

Hướng dẫn giải quyết vấn đề

Thông báo lỗi ở cuối chương trình

Vấn đề	Nguyên nhân có thể và cách khắc
Kiểm tra bộ lọc + vòi phun	phục Máy bơm bị bẩn. Vệ sinh máy bơm như mô tả trong "Hướng dẫn giải quyết sự cố - Mở cửa khi cửa xả bị tắc và/hoặc mất điện". Khởi động lại chương trình sau khi vệ sinh.
	Vòi phun ở phía trên của vòng cửa bị chặn bởi xơ vải. Dùng ngón tay loại bỏ xơ vải. Không sử dụng bất kỳ dụng cụ sắc nhọn nào để thực hiện việc này. Khởi động lại chương trình sau khi vệ sinh.
	Nếu thông báo lỗi xuất hiện lần nữa, hãy liên hệ với Miele. Máy giặt vẫn có thể sử dụng được như bình thường chức năng giảm sút.

Các thông báo sẽ xuất hiện khi kết thúc chương trình và khi máy giặt được bật và cần được xác nhận bằng cảm biến OK.

Các vấn đề chung của máy giặt

Vấn đề	Nguyên nhân có thể và cách khắc phục
Máy giặt có mùi.	Thông tin vệ sinh đã bị bỏ qua. Khi giặt, chương trình giặt sử dụng nhiệt độ trên 60°C đã không được chạy trong một thời gian dài. Chạy chương trình máy vệ sinh bằng Chất tẩy rửa máy Miele IntenseClean hoặc chất tẩy rửa dạng bột thông dụng. Việc này sẽ làm sạch máy giặt và ngăn ngừa vi khuẩn và mùi hôi tích tụ.
	Ngăn đựng chất tẩy rửa được đóng lại sau khi giặt. Để ngăn đựng chất tẩy rửa mở hé để khô.
Máy rung trong quá trình vắt.	Chân máy không cân bằng. Cân bằng máy và điều chỉnh chân máy cho chính xác.
Quần áo chưa được vắt đúng cách và vẫn còn ướt.	Máy phát hiện sự mất cân bằng trong lần vắt cuối cùng và tự động giảm tốc độ vắt. Cho cả đồ lớn và đồ nhỏ vào trong máy vì như vậy sẽ phân bổ đều hơn.
Máy bơm phát ra tiếng động lạ.	Đây không phải là lỗi. Những tiếng ồn này xảy ra vào cuối chu trình bơm như một phần bình thường của quá trình vận hành.
Màn hình hiển thị bằng ngôn ngữ khác.	Một ngôn ngữ khác đã được chọn trong "Cài đặt / Ngôn ngữ". Đặt ngôn ngữ bạn muốn. Biểu tượng lá cờ sẽ hướng dẫn bạn.

Hướng dẫn giải quyết vấn đề

Các vấn đề chung của máy giặt

Vấn đề	Nguyên nhân có thể và cách khắc phục
Vẫn còn nhiều cặn bột giặt trong ngăn đựng bột giặt.	Áp suất nước quá thấp. Vệ sinh bộ lọc ở đầu vào nước. Xin lưu ý rằng áp suất nước phải đạt ít nhất 100 kPa (1 bar). Có thể hữu ích khi chọn Nước + Thêm.
	Bột giặt sử dụng với chất làm mềm nước có thể bị dính. Vệ sinh ngăn đựng chất tẩy rửa và sau đó thêm bột giặt rồi mới thêm chất làm mềm nước.
Nước xả vải không được xả hết hoặc còn quá nhiều nước trong ngăn .	Ống xả không được đặt đúng vị trí hoặc bị tắc. Làm sạch ống xả phòng (xem “Vệ sinh và bảo dưỡng - Vệ sinh ngăn đựng chất tẩy rửa”).
Khi kết thúc chương trình, vẫn còn chất lỏng trong viên nang.	Ống nhỏ trong ngăn đựng chất tẩy rửa mà viên nang được đặt vào bị tắc. Vệ sinh ống nhỏ.
	Đây không phải là lỗi. Vì lý do kỹ thuật, một lượng nhỏ nước sẽ vẫn còn trong viên nang.
Có nước trong ngăn đựng nước xả vải bên cạnh viên nang.	Cảm biến không được kích hoạt. Kích hoạt cảm biến khi có viên nang tiếp theo đã sử dụng.
	Không lấy viên nang ra khỏi kết thúc chương trình rửa cuối cùng. Lấy và vứt bỏ viên nang rỗng vào cuối mỗi chương trình.
	Ống nhỏ trong ngăn đựng chất tẩy rửa mà viên nang được đặt vào bị tắc. Vệ sinh ống nhỏ.

Kết quả rửa không đạt yêu cầu

Vấn đề	Nguyên nhân có thể và cách khắc phục
Chất tẩy rửa dạng lỏng không mang lại kết quả như mong muốn.	Chất tẩy rửa dạng lỏng thùng không chứa chất tẩy trắng. Chúng không tẩy được vết bẩn từ trái cây, cà phê và trà. Sử dụng bột giặt thông dụng có chứa chất tẩy trắng. Sử dụng viên nang thích hợp hoặc thêm chất tẩy vết bẩn vào ngăn . Không bao giờ cho chất tẩy vết bẩn và chất tẩy rửa dạng lỏng vào cùng một ngăn đựng.
Các hạt mỡ màu xám bám vào quần áo đã giặt.	Không sử dụng đủ lượng chất tẩy rửa để phá vỡ các hạt dầu mỡ trong quần áo bẩn nặng. Sử dụng nhiều chất tẩy rửa hơn hoặc chất tẩy rửa dạng lỏng. Trước khi giặt mẻ giặt tiếp theo, hãy chạy Clean chương trình máy giặt sử dụng chất tẩy rửa máy giặt Miele IntenseClean hoặc chất tẩy rửa dạng bột.
Những cặn trắng trông giống như bột giặt thùng thấy trên vải tối màu sau khi giặt.	Chất tẩy rửa có chứa hợp chất (zeolit) giúp làm mềm nước, không tan trong nước. Những hợp chất này đã bám vào đồ giặt. Hãy thử chải sạch cặn bẩn bằng bàn chải mềm sau khi đồ giặt khô. Giặt vải tối màu bằng chất tẩy rửa không chứa zeolit. Chất tẩy rửa dạng lỏng thùng không chứa zeolit. Sử dụng chương trình Dark garments/ Denim.

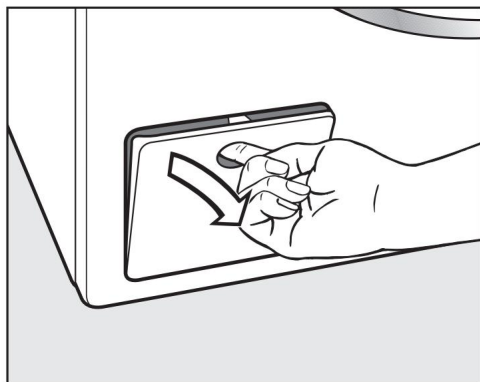
Hướng dẫn giải quyết vấn đề

Cửa sẽ không mở

Vấn đề	Nguyên nhân có thể và cách khắc
Không thể kéo cửa mở trong khi chương trình đang diễn ra.	phục Trồng bị khóa trong khi đang thực hiện chương trình. Thực hiện theo hướng dẫn trong "6. Khởi động chương trình - Thêm đồ giặt trong một chuỗi chương trình".
Màn hình sẽ hiển thị thông báo làm mát thêm sau khi chương trình bị hủy.	Vì lý do an toàn, không thể mở cửa nếu nhiệt độ bọt cao hơn 55°C. Đợi cho đến khi nhiệt độ trong lồng giặt đạt giảm và thông báo đã biến mất trên màn hình.
Màn hình hiển thị như sau: Dịch vụ mở cửa lỗi F35	Khóa cửa bị kẹt. Gọi cho Miele.

Hướng dẫn giải quyết vấn đề

Mở cửa khi cửa thoát nước bị tắc và/
hoặc mất điện Tắt máy giặt.



Mở bảng điều khiển truy cập để thoát nước
bơm.

Cửa thoát nước bị chặn

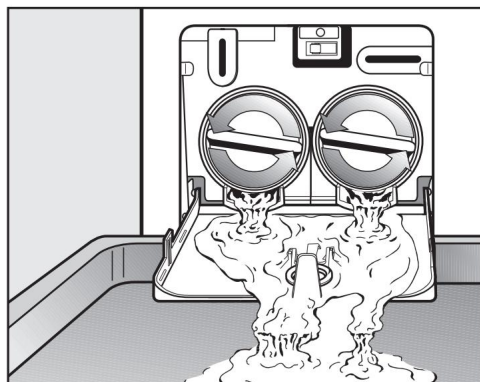
Nếu cửa thoát nước bị tắc, lưu ý
nước lớn hơn có thể đọng lại trong
máy giặt.

Nguy cơ bị bỏng do bột xả phòng nóng.
Bột xả phòng thoát ra sẽ rất nóng nếu
quần áo được giặt ở nhiệt
độ cao!
Cẩn thận để bột xả phòng chảy hết.

Quy trình xả nước máy

Khi tháo bộ lọc xả, không tháo hoàn
toàn.

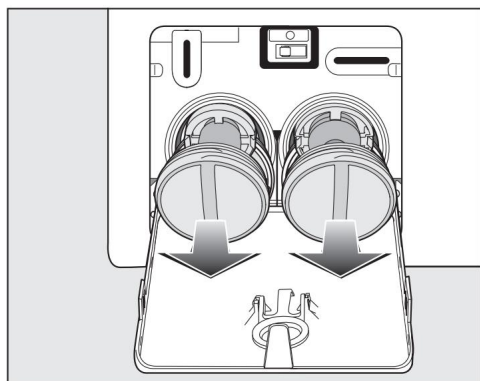
Đặt một vật chứa phù hợp bên dưới tấm chắn,
ví dụ như khay hứng đa năng.



Nhẹ nhàng và cẩn thận tháo vít
lọc cho đến khi hết nước. Cẩn thận không xả quá
nhiều nước cùng một lúc. Nếu dòng nước
chảy quá mạnh, một ít nước có thể thấm
vào đế máy và kích hoạt hệ thống bảo vệ nước.
Điều này sẽ ngăn máy hoạt động.

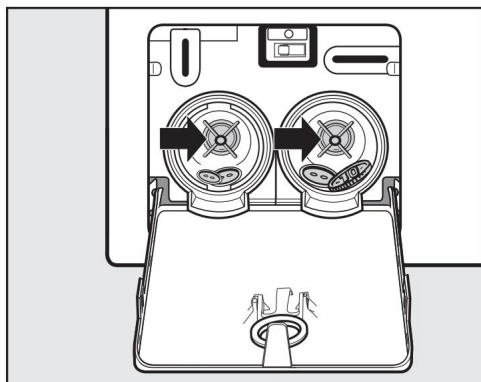
Để ngăn dòng nước chảy, hãy vặn chặt
lại bộ lọc.

Khi dòng nước ngừng chảy: _____



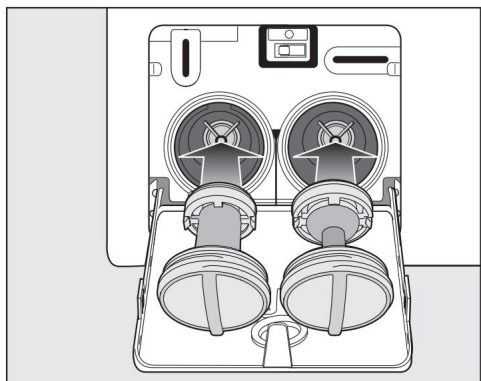
Tháo bỏ hoàn toàn các bộ lọc.

Hướng dẫn giải quyết vấn đề



Vệ sinh bộ lọc thật sạch.

Loại bỏ mọi vật lạ (ví dụ như nút, đồng xu, v.v.) và vệ sinh bên trong. Xoay cánh quạt bằng tay để kiểm tra xem chúng có quay tự do không.



Thay bộ lọc đúng cách (bên phải và bên trái) và vặn chặt lại.

Đóng bằng điều khiển để thoát nước bơm.

Nguy cơ hư hỏng do nước.

Đảm bảo bộ lọc thoát nước được siết chặt. Nếu không, có nguy cơ rò rỉ nước trong quá trình sử dụng.

Thay thế bộ lọc xả đúng cách và vặn chặt.

Đóng bằng điều khiển của máy bơm thoát nước.

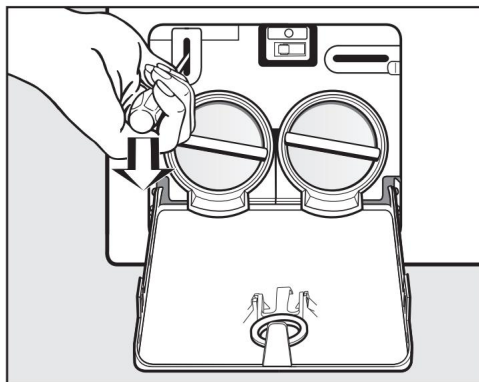
Mở cửa

Nguy cơ chấn thương do xoay

cái trống!

Việc với tay vào một chiếc trống đang chuyển động là cực kỳ nguy hiểm. Có nguy cơ bị thương!

Luôn đảm bảo lồng giặt đứng yên trước khi đưa tay vào lấy quần áo ra.



Sử dụng tua vít để mở khóa cửa của máy như hình minh họa.

Kéo mở cửa.

Bạn có thể tìm thông tin về cách tự khắc phục lỗi và về phụ tùng thay thế của Miele tại www.miele.com/service.

Phụ kiện tùy chọn Các phụ tùng

và phụ kiện tùy chọn cho máy giặt này có sẵn tại Miele.

Liên hệ khi có lỗi

Trong trường hợp có bất kỳ lỗi nào mà bạn không thể tự khắc phục, vui lòng liên hệ với Miele.

Bảo hành

Thời gian bảo hành của nhà sản xuất cho thiết bị này là 2 năm.

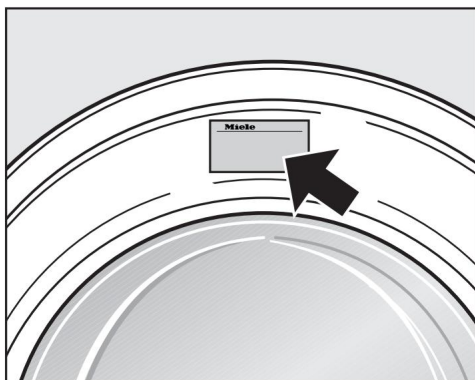
Để biết thêm thông tin, vui lòng tham khảo sổ bảo hành.

Bạn có thể đặt lịch gọi dịch vụ chăm sóc khách hàng của Miele trực tuyến tại www.miele.com.au/service hoặc www.miele.co.nz/service.

Thông tin liên lạc của Miele có thể được tìm thấy ở cuối tập sách này.

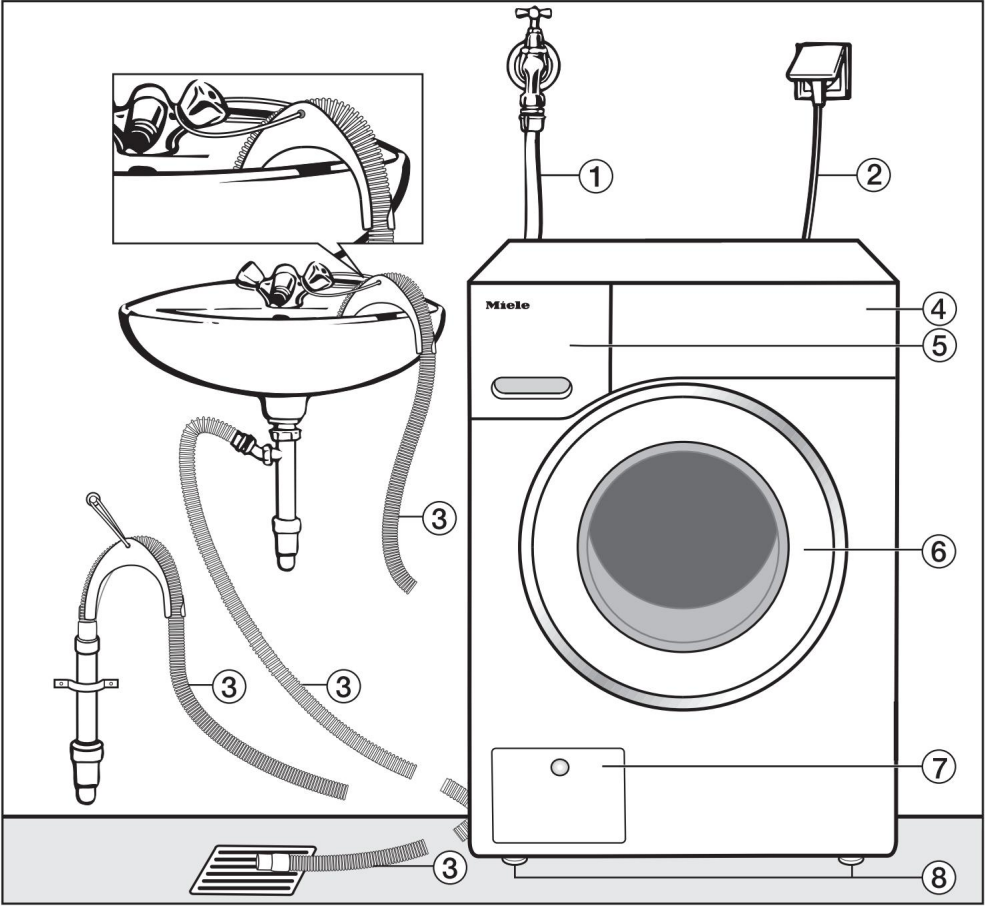
Vui lòng trích dẫn model và số sê-ri của thiết bị khi liên hệ với Miele. Thông tin này có thể được tìm thấy trên bảng dữ liệu.

Bảng dữ liệu nằm ở phía trên cửa sổ khi cửa mở.



Cài đặt

Nhìn từ phía trước



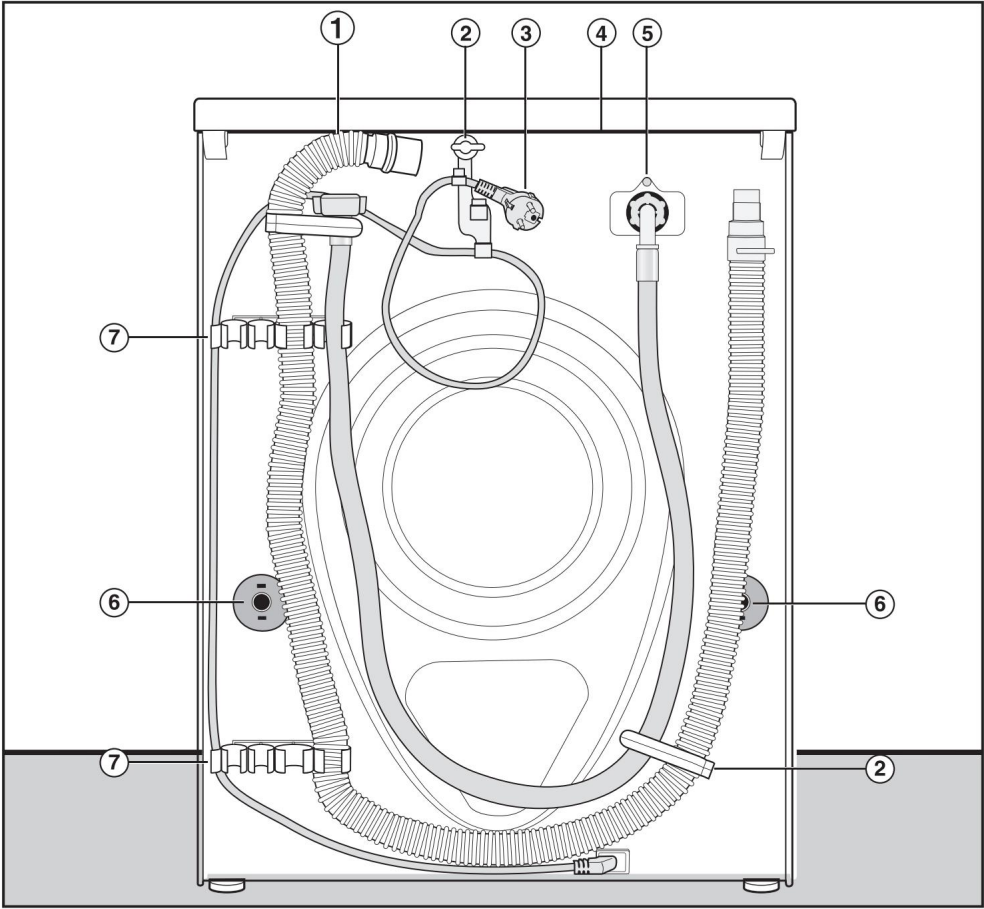
Ống dẫn nước vào (đã được thử nghiệm để chịu được áp suất lên tới 7000 kPa)

b Kết nối điện c Ống thoát

nước lạnh hoạt (có khay tay xoay có thể tháo rời) d Bảng điều khiển

e Ngăn đựng chất tẩy rửa f Cửa g Tiếp cận bộ lọc, máy bơm và nút xả khẩn cấp h Bốn chân có thể điều chỉnh độ cao

Nhìn từ phía sau



- a Ống xả b Kệ

vận chuyển cho dầu vào và dầu ra

ống mềm và cáp kết nối nguồn điện

c Kết nối điện

d Nắp nhô ra để giữ khi di chuyển máy
- e Ống dẫn vào (đã thử nghiệm để chịu được áp suất lên tới 7000 kPa) f Nắp an toàn

cho thanh vận chuyển g Kệ vận chuyển cho

ống dẫn vào và ống xả và để cất giữ thanh vận chuyển khi không sử dụng

Cài đặt

Bề mặt lắp đặt

Sàn bê tông là bề mặt lắp đặt phù hợp nhất. Nó ít bị rung hơn nhiều trong chu kỳ quay so với sàn gỗ hoặc bề mặt trải thảm.

Xin lưu ý:

Máy phải được đặt cân bằng và chắc chắn.

Để tránh rung động trong quá trình quay, không nên lắp máy trên sàn mềm.

Nếu lắp đặt trên sàn dầm gỗ:

Lắp máy trên ván ép để (ít nhất 59 x 52 x 3 cm). Để phải trải dài qua nhiều dầm và được bắt bu lông vào dầm chứ không chỉ vào ván sàn. Trước tiên, hãy kiểm tra xem có ống và cáp không.

Mẹo hữu ích: Nếu có thể, hãy lắp máy ở góc. Đây thường là phần ổn định nhất của sàn nhà.

Vận chuyển máy giặt đến nơi lắp đặt

Nguy cơ chấn thương do

nắp không được cố định.

Đảm bảo các chi tiết cố định ở mặt sau của nắp được cố định chắc chắn. Chúng có thể bị giòn do các yếu tố bên ngoài.

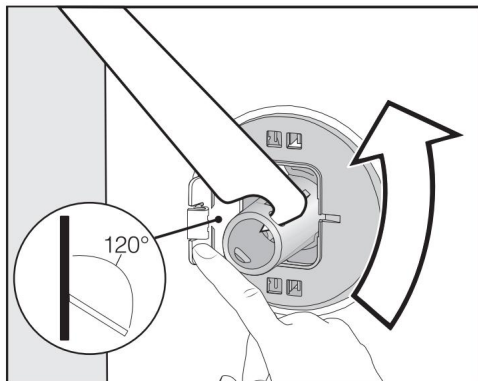
Có nguy cơ nắp bị bật ra khi di chuyển thiết bị.

Trước khi mang thiết bị đi, hãy kiểm tra xem nắp ở phần nhô ra phía sau đã được đóng chặt chưa.

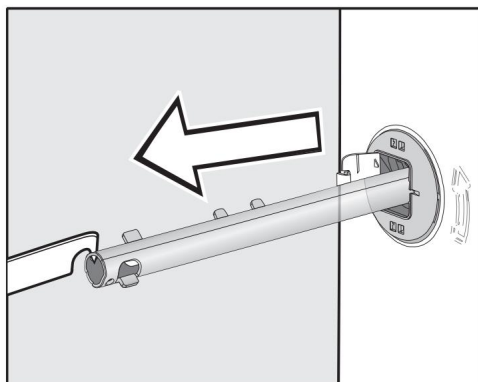
Cầm máy giặt bằng chân trước và phần nắp nhô ra ở phía sau máy.

Tháo thanh chuyển tiếp

Tháo thanh chuyển hướng bên trái

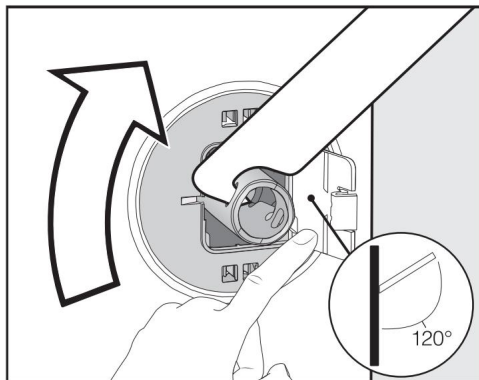


Đẩy nắp ra ngoài và xoay thanh vận chuyển 90° bằng cờ lê kèm theo.

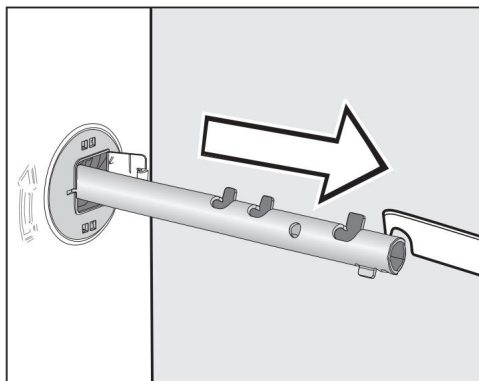


Sau đó kéo thanh chuyển tiếp ra.

Tháo thanh chuyển tiếp bên phải



Đẩy nắp ra ngoài và xoay thanh vận chuyển 90° bằng cờ lê kèm theo.



Sau đó kéo thanh chuyển tiếp ra.

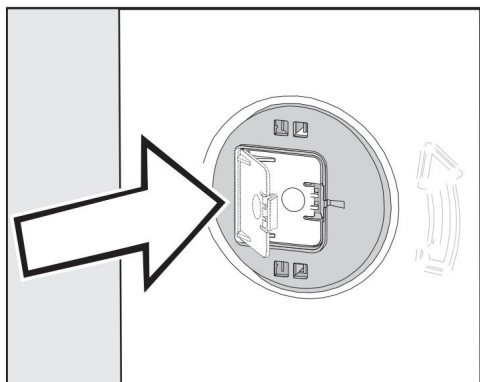
Cài đặt

Che các lỗ

Nguy cơ bị thương do các cạnh sắc nhọn!

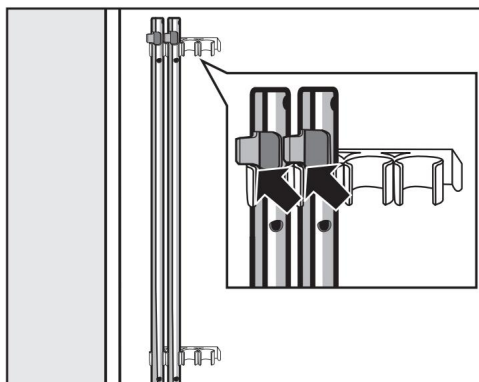
Có nguy cơ bị thương khi tò tay vào những lỗ không được che chắn.

Để tránh nguy cơ thương tích, các lỗ thanh vận chuyển phải được che lại sau khi thanh vận chuyển đã được tháo ra.



Nhấn chặt các nắp cho đến khi chúng khớp vào đúng vị trí.

Bảo vệ thanh chuyển tiếp



Cố định thanh vận chuyển vào mặt sau của máy giặt. Đảm bảo chốt trên nằm phía trên giá đỡ.

Nguy cơ hư hỏng do vận chuyển không đúng cách.

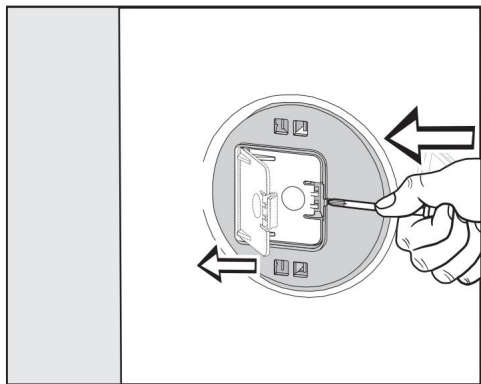
Máy giặt có thể bị hỏng nếu di chuyển mà không có thanh vận chuyển.

Giữ thanh chuyển hướng ở nơi an toàn.

Lắp lại chúng nếu cần di chuyển máy (ví dụ khi chuyển nhà).

Lắp thanh chuyển tiếp

Mở các cánh cửa



Đẩy vào chốt bằng vật nhọn, ví dụ như tua vít hẹp.

Nắp sẽ mở ra.

Lắp thanh chuyển tiếp

Lắp thanh chuyển tiếp theo thứ tự ngược lại với thứ tự tháo ra.

Mẹo hữu ích: Nếu bạn nhắc nhẹ trống lên, các thanh chuyển tiếp có thể được đẩy vào dễ dàng hơn.

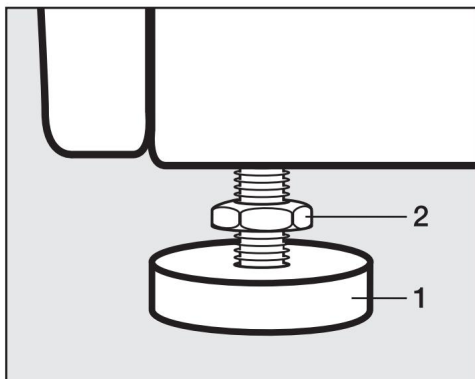
Cài đặt

Cân bằng máy Máy giặt phải

đứng cân bằng hoàn toàn trên cả bốn chân để đảm bảo hoạt động an toàn và đúng cách.

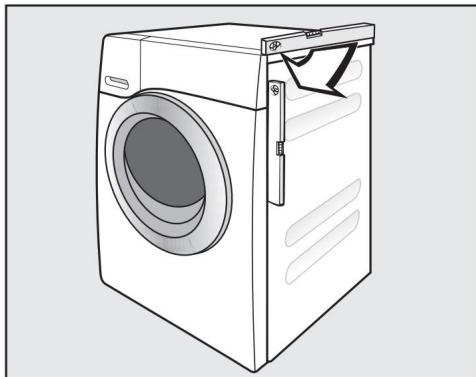
Việc lắp đặt không đúng cách có thể làm tăng lưu lượng điện và nước tiêu thụ và có thể khiến máy bị di chuyển.

Vặn vít và điều chỉnh chân Bốn chân vít có thể điều chỉnh được sử dụng để cân bằng máy giặt. Cả bốn chân đều được vặn vít khi thiết bị được giao.



Sử dụng cờ lê được cung cấp, xoay đai ốc đối trọng 2 theo chiều kim đồng hồ.

Sau đó vặn đai ốc đối trọng 2 cùng với chân 1 để tháo ra.



Sử dụng ống thủy để kiểm tra xem máy giặt có đứng cân bằng không.

Giữ chặt chân 1 bằng cờ lê ống. Xoay đai ốc đối trọng 2 một lần nữa bằng cờ lê đi kèm cho đến khi nó nằm chắc chắn trên vỏ.

Nguy cơ hư hỏng do máy giặt không được căn chỉnh đúng cách.

Máy giặt có nguy cơ bị di chuyển nếu chân máy không được cố định chắc chắn.

Xoay cả bốn đai ốc đối trọng cho chân để cho đến khi chúng nằm chắc chắn trên vỏ. Vui lòng kiểm tra cả phần chân để không cần điều chỉnh.

Lắp đặt dư ới mặt bàn làm việc liên tục

Nguy cơ bị điện giật do dây cáp lộ ra ngoài.

Có nguy cơ tiếp xúc với các bộ phận có điện khi mở nắp.

Không tháo nắp máy giặt.

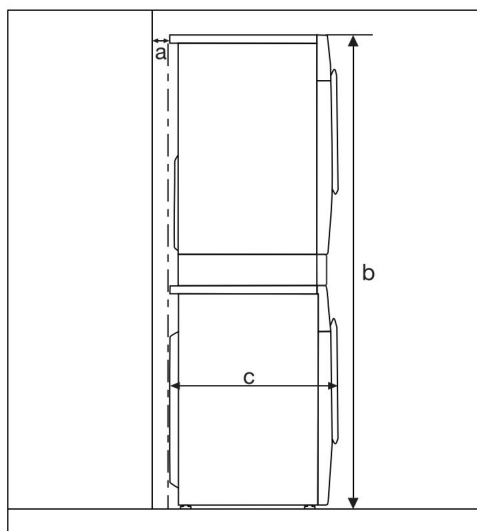
Máy giặt này (còn nguyên nắp) có thể đư ợc đẩy vào gầm bàn bếp nếu có đủ không gian.

Máy giặt và máy sấy xếp chồng

Máy sấy quần áo Miele có thể xếp chồng với máy giặt. Cần có bộ xếp chồng "WTV"* phù hợp với máy sấy quần áo của bạn.

Tất cả các bộ phận đư ợc đánh dấu * đều có sẵn từ Miele.

Xin lưu ý:



a = ít nhất 2 cm

b = WTV không có ngăn kéo: 172 cm

WTV có ngăn kéo: 181 cm

c = 65cm

Cài đặt

Hệ thống bảo vệ chống nư ớc của Miele Hệ thống bảo vệ chống nư ớc của Miele bảo vệ mọi bộ phận của máy giặt và xung quanh khỏi bị hư hại do nư ớc.

Hệ thống bao gồm ba thành phần chính:

- ống dẫn nư ớc vào
- đơ n vị điện tử và thoát nư ớc và bảo vệ tràn
- ống thoát nư ớc

Ống dẫn nư ớc vào

- Chống vỡ ống dẫn nư ớc vào đư ợc thử nghiệm để chịu đư ợc áp suất lên tới 7000 kPa.

Đơ n vị điện tử và vỏ máy

- Bể chứa: bất kỳ nư ớc rò rỉ nào từ máy giặt đư ợc thu gom trong khay sàn. Có một công tắc phao để đóng van nư ớc vào. Đư ờng nư ớc vào bị đóng lại và bất kỳ nư ớc nào bên trong hộp đựng xà phòng đều đư ợc xả hết ra.
- Bảo vệ rò rỉ: bất kỳ nư ớc rò rỉ nào không đư ợc thu thập trong bể chứa đều đư ợc phát hiện. Đư ờng nư ớc vào sẽ bị đóng lại và bất kỳ nư ớc nào bên trong thùng chứa bột sẽ đư ợc xả ra ngoài.
- Bảo vệ tràn: chức năng này ngăn máy giặt lấy quá nhiều nư ớc và tràn. Nếu mực nư ớc vư ợt quá một mức nhất định, bơm xả sẽ bật và bơm lưu ợng nư ớc dư thừa đi một cách có kiểm soát.

Ống thoát nư ớc

Ống xả đư ợc bảo vệ bằng hệ thống thông gió giúp ngăn không cho nư ớc tràn ra ngoài hoàn toàn khỏi máy giặt.

Kết nối với nguồn cung cấp nước

Kết nối đầu vào nước

Rủi ro sức khỏe và nguy cơ thiệt hại do nguồn nước máy bị ô nhiễm.

Chất lượng nước sử dụng phải tương ứng với tiêu chuẩn nước uống của quốc gia nơi sử dụng máy giặt.

Luôn kết nối máy giặt với nguồn nước uống.

Máy giặt phải được kết nối với nguồn nước chính theo quy định an toàn hiện hành của địa phương và quốc gia.

Áp suất kết nối nước cần nằm trong khoảng từ 100 kPa (1 bar) đến 1000 kPa (10 bar). Nếu áp suất kết nối nước vượt quá 1000 kPa, phải lắp van giảm áp.

Cần có vòi có đầu nối ren 3/4 inch để kết nối. Nếu không có, chỉ có thợ sửa ống nước có trình độ mới có thể kết nối máy giặt với nguồn nước chính.

Ren vít chịu áp lực kết nối của nước.

Kiểm tra xem kết nối có bị rò rỉ

không. Mở vòi nước từ từ.

Điều chỉnh vị trí của phớt và ren vít nếu cần thiết.

Máy giặt không phù hợp để kết nối với nguồn nước nóng.

BẢO TRÌ

Chỉ sử dụng ống Miele chính hãng nếu bạn cần thay thế. Chúng được thử nghiệm để chịu được áp suất lên đến 7000 kPa.

Một bộ lọc được đặt ở đầu mở của ống dẫn vào và một ống khác ở điểm nạp để bảo vệ van dẫn vào.

Bộ lọc phải được giữ nguyên tại chỗ và phải thay thế sau khi vệ sinh.

Ống nối dài

Miele cung cấp ống dài hơn, dài 2,5 m hoặc 4,0 m làm phụ kiện tùy chọn (tùy theo quốc gia).

Cài đặt

Thoát nước Bọt

Được xả qua một máy bơm thoát nước có đầu xả cao 1 m. Để nước thoát ra dễ dàng, ống phải không bị gấp khúc.

Nếu cần, ống có thể được kéo dài tới 5 m. Các bộ phận cần thiết có thể được đặt hàng từ Miele (tùy theo quốc gia).

Đối với cột nước cao hơn 1 m (tối đa là 1,8 m), cần phải lắp thêm bơm xả thay thế.

Vui lòng liên hệ với Miele để được tư vấn.

Đối với đầu phun 1,8 m, ống có thể kéo dài tới 2,5 m. Các bộ phận cần thiết có thể được đặt hàng từ Miele (tùy theo quốc gia).

Tùy chọn kết nối ống xả 1. Dẫn

vào máng hoặc bồn giặt hoặc vào ống tiết kiệm bột của máng hoặc bồn giặt.

Xin lưu ý:

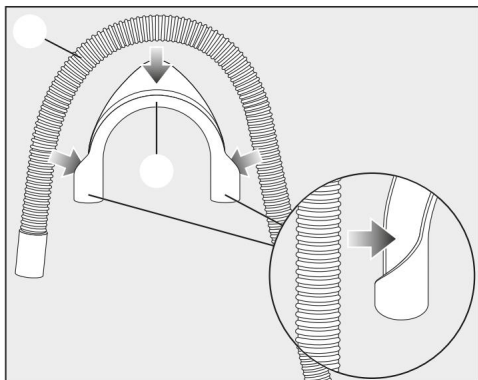
- Móc ống qua mép và cố định chặt.
- Đảm bảo nước có thể thoát ra dễ dàng mà không bị cản trở.
Nếu không, sẽ có nguy cơ nước tràn ra ngoài hoặc một phần nước thoát ra sẽ bị hút ngược trở lại máy.

2. Kết nối chắc chắn với ống thoát nước thải bị kẹt.

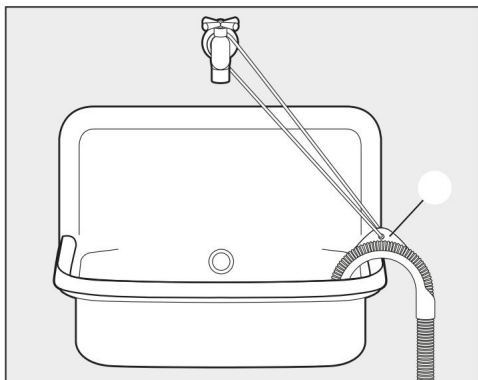
3. Kết nối chắc chắn với ống thoát nước trên sàn (rãnh thoát nước).

Sử dụng nút nổi Để

tránh ống thoát nước bị trượt, hãy sử dụng nút nổi kín.



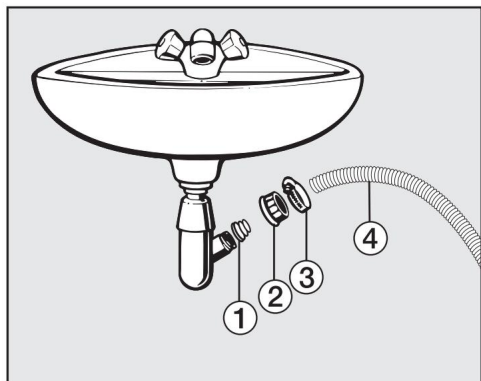
Gắn khay tay vào ống thoát nước



Treo ống thoát nước lên bồn rửa.

Cố định khay tay không bị trượt bằng dây đai và lỗ xỏ.

Kết nối trực tiếp với lỗ thoát nước bồn rửa



a Bộ chuyển

đổi b Đai ốc chậu rửa

c Kẹp ống d

Đầu ống

Lắp bộ chuyển đổi vào lỗ thoát nước của bồn rửa bằng đai ốc .

Gắn đầu ống vào bộ chuyển đổi .

Sử dụng tua vít để siết chặt kẹp ống sát vào đai ốc .

Cài đặt

Kết nối điện

Máy giặt được cung cấp kèm theo dây cáp điện có phích cắm được sẵn, sẵn sàng để kết nối với ổ cắm có công tắc.

Ổ cắm phải dễ dàng tiếp cận sau khi máy đã được lắp đặt. Nếu không thể tiếp cận công tắc sau khi lắp đặt, phải cung cấp thêm phụ trợ tiện ngắt kết nối cho tất cả các cực.

Nguy cơ cháy do quá nhiệt!

Việc kết nối máy giặt với ổ cắm đa năng hoặc với dây điện kéo dài có thể làm quá tải dây cáp.

Không sử dụng dây nối dài hoặc ổ cắm chuyển đổi nhiều ổ cắm.

Mọi công việc về điện phải được thực hiện bởi người có trình độ và năng lực phù hợp, tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về an toàn của quốc gia và địa phương.

Để an toàn hơn, nên lắp đặt thiết bị bảo vệ dòng điện dư (RCD) phù hợp với dòng điện ngắt là 30 mA. Đảm bảo không cấp điện cho thiết bị cho đến khi hoàn tất quá trình lắp đặt.

Nếu cáp kết nối nguồn bị hỏng, bạn chỉ có thể thay thế bằng cáp kết nối nguồn cụ thể cùng loại (có bán tại Miele).

Vì lý do an toàn, việc thay thế này chỉ có thể được thực hiện bởi một kỹ thuật viên có trình độ và năng lực phù hợp hoặc một kỹ thuật viên dịch vụ được Miele ủy quyền để tránh nguy hiểm.

Bảng dữ liệu cho biết mức tiêu thụ điện danh nghĩa và định mức cầu chì phù hợp. So sánh thông tin này với dữ liệu kết nối điện tại chỗ.

Nếu có bất kỳ thắc mắc nào, hãy tham khảo ý kiến của thợ điện có trình độ.

Có thể vận hành tạm thời hoặc vĩnh viễn với hệ thống cung cấp năng lượng đồng bộ tự cung tự cấp hoặc không phải nguồn điện chính (ví dụ: mạng lưới riêng biệt, hệ thống dự phòng). Yêu cầu đối với hoạt động này là hệ thống cung cấp năng lượng phải tuân thủ tất cả các yêu cầu hiện hành của địa phương và quốc gia áp dụng cho hệ thống độc lập, năng lượng mặt trời và/hoặc pin.

Các biện pháp bảo vệ được cung cấp trong hệ thống lắp đặt gia dụng và trong sản phẩm Miele này cũng phải được đảm bảo về chức năng và hoạt động khi vận hành riêng biệt hoặc khi vận hành đồng bộ không phải với nguồn điện chính, hoặc được thay thế bằng các biện pháp tương tự trong hệ thống lắp đặt.

Chức năng	Trọng lượng	Đường kính	Nhiệt độ	Thời gian	Nhiệt độ	Độ ẩm	Độ ẩm
Bóng	60	9.0	1.45	65	2:29	55	53
	20	9.0	0.45	75	3:09	20	53
	30	4.0	0.60	57	1:59	30	30
Đèn	40	3.5	0.33	30	0:20	26	60
	30	2.0	0.23	35	0:39	-	-
	40	4.0	0.58	40	0:49	-	-

Đường kính
Đường kính
Đường kính
Đường kính
Đường kính

Dữ liệu kỹ thuật

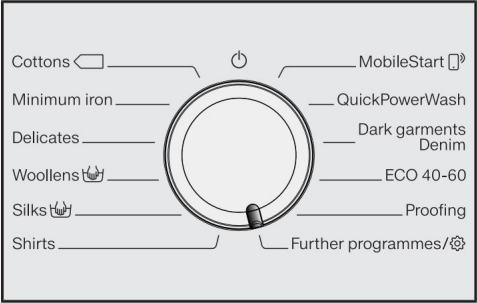
Chiều cao	850mm
Chiều rộng	596mm
Độ sâu	643mm
Độ sâu với cửa mở	1077mm
Chiều cao xây dựng bên dư ới	850mm
Chiều rộng cho tòa nhà bên dư ới	600mm
Cân nặng	Xấp xỉ 90 kg
Dung tích	9.0 kg đồ giặt khô
Điện áp cung cấp	Xem bảng dữ liệu
Tải trọng định mức	Xem bảng dữ liệu
Xếp hạng cầu chì	Xem bảng dữ liệu
Dữ liệu tiêu thụ	Xem "Dữ liệu tiêu thụ"
Áp suất dòng nư ớc tối thiểu	100 kPa (1 bar)
Áp suất dòng nư ớc tối đa	1000 kPa (10 bar)
Chiều dài ống dẫn nư ớc vào	1,60 phút
Chiều dài ống thoát nư ớc	1,50 phút
Chiều dài cáp kết nối nguồn điện	2,00 phút
Chiều cao tối đa của đầu bơm xả.	1,00 phút
Chiều dài tối đa của bơm xả.	5,00 phút
Đèn LED	Lớp 1
Chứng nhận thử nghiệm đư ợc trao tặng	Xem bảng dữ liệu
Tiêu thụ điện năng khi tắt 0,40 W	
Chế độ chờ mạng	0,80W
Dải tần số	2,4000 GHz - 2,4835 GHz
Công suất truyền tải tối đa	< 100 mW

Cài đặt

Bạn có thể sử dụng cài đặt để thay đổi thiết bị điện tử của máy cho phù hợp với nhu cầu thay đổi.

Có thể thay đổi cài đặt bất cứ lúc nào.

Gọi lên cài đặt



Xoay nút chọn chương trình đến vị trí
Chương trình tiếp theo/ .



Chạm vào các cảm biến cho đến khi
thông tin sau xuất hiện trên màn hình:



Xác nhận bằng cảm biến OK.



Bây giờ bạn đang ở trong menu phụ Cài đặt.

Chọn cài đặt

Chạm vào các cảm biến cho đến khi
cài đặt bạn muốn xuất hiện trên màn hình.

- Cảm biến cuộn xuống danh sách.
- Cảm biến cuộn lên danh sách.

Chạm vào cảm biến OK để chọn
cài đặt được hiển thị.

Thay đổi cài đặt

Chạm vào cảm biến sẽ gọi ra các tùy chọn
khác nhau cho cài đặt.

Tùy chọn được chọn sẽ có dấu tích bên cạnh.

Chạm vào cảm biến OK để kích hoạt tùy chọn cần
thiết trên màn hình.

Đóng menu cài đặt Xoay
nút chọn chương trình.

Cài đặt

Ngôn ngữ

Màn hình có thể được thiết lập để hiển thị bằng một trong nhiều ngôn ngữ khác nhau.

Cờ sau từ Ngôn ngữ có tác dụng hướng dẫn trong trường hợp ngôn ngữ không được hiểu đã được thiết lập.

Ngôn ngữ đã chọn sẽ được lưu u.

Âm lượng còi báo động

Tiếng còi báo hiệu chương trình đã kết thúc.
Tiếng còi báo hiệu có thể được thiết lập to hơn hoặc nhỏ hơn.

Tùy chọn

- Tất
- (yên lặng)
- (to) (cài đặt gốc)

Âm thanh bàn phím

Mỗi lần chạm vào cảm biến sẽ được xác nhận bằng âm thanh.

Tùy chọn

- Tất
- (yên lặng)
- (cài đặt gốc)
- (to)

Giọng chào mừng

Âm lượng của âm báo chào mừng có thể được cài đặt ở một trong 7 mức khác nhau.

Tùy chọn

- Tất
- (yên lặng)
- (cài đặt gốc)
- (to)

Sự tiêu thụ

Trong cài đặt này, bạn có thể kiểm tra mức tiêu thụ năng lượng và mức đã tiết kiệm được.

Tùy chọn

- Chương trình tiêu thụ
Hiển thị mức tiêu thụ của chương trình giặt gần nhất được thực hiện.
- Tổng lượng tiêu thụ
Hiển thị tổng lượng năng lượng và tổng lượng nước đã sử dụng của các chương trình tiêu thụ đó.
- Chức năng thiết lập lại Tổng mức tiêu thụ năng lượng và mức tiêu thụ nước được thiết lập lại về 0.

Mã số

Mã này ngăn chặn việc sử dụng máy giặt mà bạn không biết.

Tùy chọn

- Kích hoạt

Nếu bạn kích hoạt mã, bạn phải nhập mã sau khi bật máy giặt. Nếu không, máy không thể hoạt động.

Mã mặc định của nhà máy là 125.

- Thay đổi

Bạn có thể đặt mã ba chữ số khác.

Đừng quên mã bạn có

bộ.

Nếu bạn quên mã, chỉ có kỹ thuật viên bảo dưỡng của Miele mới có thể mở khóa máy giặt.

Quan trọng! Hãy ghi lại mã mới của bạn.

- Hủy kích hoạt

Máy giặt sẽ được vận hành lại mà không cần nhập mã. Điều này chỉ xuất hiện nếu mã đã được kích hoạt trước đó.

Đơn vị

Nhiệt độ có thể được hiển thị theo độ C (°C) hoặc độ F (°F).

Cài đặt gốc là độ C (°C).

Độ sáng

Bạn có thể thiết lập độ sáng của màn hình, cảm biến và độ mờ cảm biến.

Tùy chọn

- Màn hình

Điều khiển độ sáng của màn hình.

-

(tối) - (sáng) (cài đặt gốc)

- Cảm biến đang hoạt động

Kiểm soát độ sáng của các cảm biến được kích hoạt.

-

(tối) - (cài đặt

gốc) - (sáng)

- Cảm biến không hoạt động

động Kiểm soát độ sáng của cảm biến có thể được kích hoạt.

-

(tối) - (cài đặt

gốc) - (sáng)

Mẹo hữu ích: Đảm bảo có sự khác biệt rõ ràng về độ sáng giữa cảm biến được kích hoạt và cảm biến mờ. Sự khác biệt lớn về độ sáng giúp vận hành thiết bị dễ dàng hơn.

Cài đặt

Trạng thái tắt màn hình.

Màn hình hiển thị và đèn điều khiển cảm biến sẽ tắt để tiết kiệm năng lượng. Cảm biến Bắt đầu/Thêm đồ giặt nhấp nháy chậm.

Tùy chọn

- Bật (cài đặt gốc)
Đèn sẽ tắt sau 10 phút.
- Trên (không phải pr hiện tại)
Đèn vẫn bật trong suốt chương trình.
Đèn sẽ tắt sau 10 phút kể từ khi chương trình kết thúc.
- Tắt
Đèn vẫn bật.

Thông tin chương trình

Bạn có thể chọn thông tin sẽ hiển thị tạm thời trên màn hình sau khi chương trình đã được chọn.

Tùy chọn

- Tên chương trình
Tên chương trình sẽ hiển thị trên màn hình trong vài giây.
- Lập trình & tải tối đa (cài đặt gốc)
Tên chương trình và tải trọng tối đa được hiển thị trên màn hình trong vài giây.
- Tắt
Ngay sau khi chương trình được chọn, màn hình chuẩn sẽ hiển thị nhiệt độ, tốc độ quay và thời lượng chương trình.

Ký ức

Máy giặt sẽ lưu lại các cài đặt cuối cùng (nhiệt độ, tốc độ quay và một số tính năng bổ sung) được chọn cho một chương trình sau khi chương trình bắt đầu.

Khi chương trình được chọn lại, các cài đặt đã lưu sẽ xuất hiện trên màn hình.

Bộ nhớ bị vô hiệu hóa theo mặc định.

Cotton dài p-wash

Nếu bạn cần thời gian giặt trừ ớc lâu hơn, bạn có thể kéo dài thời gian giặt trừ ớc tiêu chuẩn là 25 phút.

Tùy chọn

- Không tăng (cài đặt gốc) giặt trừ ớc 25 phút.
- + 6 phút
giặt trừ ớc 31 phút.
- + 9 phút
giặt trừ ớc 34 phút.
- + 12 phút
giặt trừ ớc 37 phút.

Thời gian ngâm

Bạn có thể cài đặt thời gian ngâm từ 30 phút đến 6 giờ.

Có thể chọn thời lượng theo từng khoảng 30 phút. Khi chọn Soak Extra, đồ giặt sẽ được ngâm trong thời gian đã chọn.

Thời lượng chuẩn được thiết lập là 0:30 giờ .

Hành động nhẹ nhàng

Với hành động nhẹ nhàng được kích hoạt, sự chuyển động của lồng giặt sẽ giảm đi. Theo cách này, các vật dụng ít bền có thể được giặt nhẹ nhàng hơn.

Hành động nhẹ nhàng có thể được kích hoạt cho Cotton và sắt tối thiểu chương trình.
Chế độ hoạt động nhẹ nhàng sẽ bị tắt theo mặc định.

Giảm nhiệt độ

Ở độ cao lớn, nước có điểm sôi thấp hơn. Miele khuyến cáo nên kích hoạt cài đặt nhiệt độ giảm ở độ cao 2000 m trở lên để ngăn nước sôi. Nhiệt độ tối đa giảm xuống 80°C ngay cả khi chọn nhiệt độ cao hơn.

Cài đặt nhiệt độ giảm được tắt theo mặc định.

Nước cộng thêm

Bạn có thể chọn chức năng nào được tích hợp vào Water + Extra.

Tùy chọn

- Nước thêm (cài đặt sẵn)
Mức nước được tăng lên trong giai đoạn giặt và xả của chương trình.
- Xả thêm
Một chu trình xả bổ sung được thực hiện.
- Nước bổ sung + xả Mức
nước được tăng lên trong giai đoạn giặt và xả và thực hiện thêm một chu trình xả.

Nước cộng với mức

Có 4 mức nước khác nhau có thể lựa chọn cho chế độ Nước + Thêm.

Cấp độ

- Bình thư ờng (cài đặt gốc)
- Cộng
- Cộng
- Cộng

Cài đặt

Mức rửa tối đa

Quan trọng đối với ngư ời bị dị ứng vì mang lại kết quả rửa sạch tuyệt vời.

Mức nư ớc trong chu trình xả có thể đư ợc cài đặt cố định ở mức cao nhất.
Lư ợng nư ớc tiêu thụ sẽ tăng lên.

Mức xả tối đa bị vô hiệu hóa theo tiêu chuẩn.

Làm mát bằng bột

Nư ớc bổ sung chảy vào lồng giặt ở cuối chu trình giặt chính để làm mát bột và phòng. Bột và phòng nóng có thể làm hỏng ống thoát nư ớc bằng nhựa.

Quá trình làm mát bằng bột diễn ra khi chọn chư ợng trình Cottons với nhiệt độ từ 70°C trở lên.

- Phải kích hoạt chức năng làm mát bằng bột:
- để tránh nguy cơ bị bỏng nếu ống xả đư ợc móc vào mép bồn giặt hoặc máng nư ớc.
 - nơi i đư ợng ống thoát nư ớc có nhiệt độ định mức đư ới 70°C.

Chức năng làm mát bằng bột và phòng bị tắt theo tiêu chuẩn.

Áp suất nư ớc thấp

Nếu áp suất nư ớc đư ới 100 kPa (1 bar), chư ợng trình sẽ bị hủy và thông báo lỗi Lư ợng nư ớc nạp vào. Xem sẽ xuất hiện.

Nếu không thể tăng áp suất nư ớc tại chỗ, việc kích hoạt chức năng này sẽ ngăn chư ợng trình bị hủy.

Áp suất nư ớc thấp sẽ bị vô hiệu hóa theo tiêu chuẩn.

Chống nhăn

Chức năng chống nhăn giúp quần áo không bị nhăn nếu không lấy quần áo ra ngay sau khi chư ợng trình kết thúc.

Lồng giặt tiếp tục quay theo chu kỳ trong tối đa 30 phút khi kết thúc chư ợng trình. Cửa máy giặt có thể đư ợc mở khóa bất kỳ lúc nào bằng cách chạm vào cảm biến Bắt đầu/Thêm đồ giặt rồi mở ra.

Chức năng chống nhăn đư ợc tắt theo mặc định.

Mật ong@nhà

Kiểm soát mạng lưu ý máy giặt của bạn
bằng mạng Wi-Fi.

Các điểm sau đây có thể xuất hiện trong menu phụ:

Cài đặt

Thông báo này chỉ xuất hiện nếu máy giặt
chưa được kết nối với mạng Wi-Fi.

Vui lòng tham khảo phần "Trước khi sử dụng lần đầu"
để biết hướng dẫn về cách thiết lập kết nối.

Hủy kích hoạt (hiển thị nếu Miele@home được kích
hoạt)

Miele@home vẫn được thiết lập, chức năng Wi-Fi đã
tắt.

Kích hoạt (hiển thị nếu Miele@home bị vô hiệu hóa)

Chức năng Wi-Fi đã được kích hoạt lại.

Trạng thái kết nối (hiển thị nếu Miele@home được kích hoạt)

Các giá trị sau đây được hiển thị:

- chất lượng thu sóng Wi-Fi
- tên mạng
- địa chỉ IP

Thiết lập lại (hiển thị nếu đã thiết lập)

Đặt lại thông tin đăng nhập Wi-Fi (mạng) để
thiết lập lại kết nối mới ngay lập tức.

Đặt lại (hiển thị nếu đã thiết lập)

- Wi-Fi đã tắt.
- Kết nối Wi-Fi sẽ được thiết lập lại thành
cài đặt gốc.

Cấu hình mạng phải được thiết lập lại bất cứ
khi nào máy giặt được xử lý hoặc bán, hoặc nếu
máy giặt đã qua sử dụng được đưa vào hoạt động.
Đây là cách duy nhất để đảm bảo rằng bạn đã
xóa tất cả dữ liệu cá nhân và, trong trường
hợp sau, chủ sở hữu trước không thể truy
cập vào máy giặt nữa.

Cần phải thiết lập kết nối mới để có thể sử
dụng lại cài đặt Miele@home.

Cài đặt

Điều khiển từ xa

Cài đặt điều khiển từ xa chỉ hiển thị nếu cài đặt Miele@home được thiết lập và kích hoạt.

Sau khi cài đặt ứng dụng Miele trên thiết bị di động, bạn có thể kiểm tra trạng thái máy giặt ở bất kỳ đâu và khởi động máy từ xa.

Bạn cũng có thể điều khiển từ xa thông qua chương trình MobileStart.

Bạn có thể tắt chế độ điều khiển từ xa nếu không muốn vận hành máy giặt bằng thiết bị di động.

Nếu điều khiển từ xa không được bật, ứng dụng có thể khiến chương trình bị hủy.

Sử dụng chức năng Trì hoãn khởi động để cài đặt khung thời gian bạn muốn máy giặt khởi động (xem "Trì hoãn khởi động/SmartStart").

Máy giặt sẽ bắt đầu hoạt động trong khoảng thời gian được chỉ định khi nhận được tín hiệu của bạn.

Nếu không nhận được tín hiệu khởi động trước thời gian khởi động gần nhất đã cài đặt, máy giặt sẽ tự động khởi động.

Điều khiển từ xa được kích hoạt theo tiêu chuẩn.

Lưu ý điện thông minh

Cài đặt SmartGrid (có sẵn tùy theo quốc gia) chỉ hiển thị nếu cài đặt Miele@home được thiết lập và kích hoạt.

Bạn có thể cài đặt máy giặt tự động khởi động dựa trên tín hiệu bên ngoài trong một khoảng thời gian nhất định.

Kích hoạt SmartGrid cung cấp cho cảm biến Delay start một chức năng mới. Sử dụng cảm biến Delay start để thiết lập SmartGrid.

Máy giặt sau đó sẽ khởi động trong khoảng thời gian bạn chỉ định khi nhận được tín hiệu bên ngoài. Nếu không nhận được tín hiệu bên ngoài vào thời gian khởi động mới nhất đã đặt, máy giặt sẽ tự động khởi động (xem "Trì hoãn khởi động").

SmartGrid bị vô hiệu hóa theo mặc định.

Cập nhật từ xa

Tùy chọn menu RemoteUpdate chỉ được hiển thị và chỉ có thể được chọn nếu các yêu cầu để sử dụng Miele@home đã được đáp ứng (xem "Trước khi sử dụng lần đầu - Miele@home").

Chức năng RemoteUpdate được sử dụng để cập nhật phần mềm trong máy giặt của bạn. Nếu có bản cập nhật cho máy giặt của bạn, máy sẽ tự động tải xuống. Bản cập nhật sẽ không được cài đặt tự động. Chúng phải được khởi tạo thủ công.

Nếu bạn không cài đặt bản cập nhật, bạn có thể tiếp tục sử dụng máy giặt theo cách thông thường. Tuy nhiên, Miele khuyên bạn nên cài đặt bản cập nhật.

Kích hoạt/Hủy kích hoạt

RemoteUpdate được kích hoạt theo tiêu chuẩn. Các bản cập nhật khả dụng sẽ được tải xuống tự động nhưng sẽ chỉ được cài đặt nếu bạn bắt đầu cài đặt thủ công.

Tắt RemoteUpdate nếu bạn không muốn bất kỳ bản cập nhật nào được tải xuống tự động.

Chạy RemoteUpdate

Thông tin về nội dung và phạm vi cập nhật được cung cấp trong Ứng dụng Miele.

Một thông báo sẽ hiển thị trên màn hình máy giặt nếu có bản cập nhật phần mềm.

Bạn có thể cài đặt bản cập nhật ngay lập tức hoặc hoãn lại cho đến sau. Khi máy giặt được bật lại, bạn sẽ được nhắc nhở về bản cập nhật.

Tắt RemoteUpdate nếu bạn không muốn cài đặt bản cập nhật.

Quá trình cập nhật có thể mất vài phút.

Xin lưu ý những thông tin sau về chức năng RemoteUpdate:

- Bạn sẽ chỉ nhận được tin nhắn khi có bản cập nhật.
- Sau khi bản cập nhật đã được cài đặt, nó không thể hoàn tác được.
- Không tắt máy giặt trong quá trình cập nhật.
Nếu không, bản cập nhật sẽ bị hủy bỏ và không được cài đặt.
- Một số bản cập nhật phần mềm chỉ có thể được thực hiện bởi kỹ thuật viên bảo dưỡng của Miele.

Cài đặt

Bản quyền và giấy phép cho mô-đun truyền thông

Với mục đích vận hành và kiểm soát mô-đun truyền thông, Miele sử dụng phần mềm độc quyền hoặc của bên thứ ba không được bao gồm trong các điều khoản cấp phép nguồn mở. Các mục phần mềm/ thành phần phần mềm này được bảo vệ bởi bản quyền. Quyền bản quyền của Miele và bên thứ ba phải được tôn trọng.

Ngoài ra, mô-đun giao tiếp chứa các thành phần phần mềm được phân phối theo các điều khoản cấp phép nguồn mở. Các thành phần nguồn mở có trong thiết bị cùng với các thông báo bản quyền tương ứng, các bản sao của các điều khoản cấp phép có hiệu lực tại thời điểm đó và bất kỳ thông tin nào khác có thể được truy cập cục bộ qua IP bằng trình duyệt web (<http://<địa chỉ IP>/Giấy phép>), trong đó <địa chỉ IP> là địa chỉ IP của thiết bị. Các thỏa thuận về trách nhiệm và bảo hành đối với các giấy phép nguồn mở được hiển thị ở vị trí này chỉ áp dụng đối với chủ sở hữu quyền tương ứng.

Chất tẩy rửa và sản phẩm chăm sóc

Máy giặt này có sẵn chất tẩy rửa, sản phẩm chăm sóc vải, phụ gia và sản phẩm chăm sóc máy.

Tất cả sản phẩm đều được thiết kế dành cho máy giặt Miele.

Bạn có thể đặt mua những sản phẩm này cùng nhiều sản phẩm khác từ shop.miele.com, trực tiếp tại Miele hoặc Trung tâm trải nghiệm Miele.

Chất tẩy rửa

UltraWhite (bột giặt)

- Kết quả tốt nhất ở 20/30/40/60/95°C
- Quần áo trắng sáng rạng rỡ nhờ công thức mạnh mẽ với oxy hoạt tính
- Loại bỏ vết bẩn tuyệt vời ngay cả ở nhiệt độ thấp

UltraColor (chất tẩy rửa dạng lỏng)

- Kết quả giặt tốt nhất ở 20/30/40/60°C
- Với công thức bảo vệ màu sắc cho màu sắc rực rỡ
- Loại bỏ vết bẩn tuyệt vời ngay cả ở nhiệt độ thấp
- Cũng có sẵn dư ới dạng bột giặt

Da nhạy cảm (bột giặt)

- Chất tẩy rửa chất lượng cao được thiết kế dành riêng cho người da nhạy cảm
- Không chứa thuốc nhuộm và chất bảo quản
- Thích hợp nhất với màu trắng hoặc sáng hàng dệt may màu

UltraDark (chất tẩy rửa dạng lỏng)

- Dùng cho vải đen và tối màu
- Với công thức bảo vệ màu đặc biệt

- Hiệu ứng chống xù lông bảo vệ quần áo của bạn không bị đổi màu

- Loại bỏ vết bẩn tuyệt vời ngay cả ở nhiệt độ thấp

Chất tẩy rửa đồ mỏng WoolCare (chất tẩy rửa dạng lỏng)

- Dùng cho len, lụa và đồ mỏng manh
- Phức hợp chăm sóc đặc biệt dựa trên protein lúa mì và công thức bảo vệ màu tóc
- Kết quả giặt tốt nhất ở 20/30/40°C

Chất tẩy rửa và sản phẩm chăm sóc

Chất tẩy rửa chuyên dụng Các

chất tẩy rửa chuyên dụng này có dạng viên nang dùng một lần tiện lợi.

Mũ thể thao

- Đối với vải tổng hợp
- Khử mùi nhờ bộ phận hấp thụ mùi tích hợp
- Ngăn ngừa tĩnh điện trong quần áo
- Giữ nguyên hình dạng và độ thoáng khí của vải tổng hợp

Caps DownChăm sóc

- Đối với các mặt hàng được nhồi đầy
- Giữ nguyên độ đàn hồi và thoáng khí của lông tơ
- Lanolin giúp làm sạch hiệu quả và chăm sóc nhẹ nhàng
- Lông vũ không dính vào nhau và vẫn mềm mại

Mũ len WoolCare

- Chất tẩy rửa đồ len và đồ mỏng
- Phức hợp chăm sóc đặc biệt với protein lúa mì
- Công nghệ bảo vệ sợi để chống hiện tượng xỉn màu
- Công thức bảo vệ màu sắc giúp làm sạch nhẹ nhàng

Mũ CottonSửa chữa

- Chất tẩy rửa chuyên dụng cho vải cotton
- Làm mới vải rõ rệt chỉ với một lần rửa
- Công thức đặc biệt của Miele với Công nghệ Novozymes
- Loại bỏ tình trạng xù lông và làm mới cơ ứng độ và độ sáng của màu sắc
- Tùy theo chất liệu vải không nên sử dụng quá 1-2 lần/năm

Chất tẩy rửa và sản phẩm chăm sóc

Chăm sóc vải

Các sản phẩm chăm sóc vải này có dạng viên nang dùng một lần rất tiện lợi.

Nước xả vải Caps

- Nước xả vải giúp quần áo thơm tho
- Sạch sẽ tinh khiết và hoàn toàn với hương thơm tự nhiên mát
- Dùng để giặt đồ mềm mại
- Ngăn ngừa tĩnh điện trong quần áo

Phụ gia

Chất phụ gia này có dạng viên nang dùng một lần rất tiện lợi.

Tăng cường Caps

- Chất tẩy vết bẩn hiệu quả cao
- Công nghệ Enzyme giúp loại bỏ vết bẩn cứng đầu
- Thích hợp cho màu trắng và màu sắc
- Cho kết quả giặt tuyệt vời ngay cả ở nhiệt độ thấp

Sản phẩm chăm sóc máy

Chất tẩy cặn

- Loại bỏ cặn vôi nặng
- Nhẹ nhàng và dịu nhẹ với hương cam chanh tự nhiên axit
- Nhẹ nhàng với các bộ phận làm nóng, lồng giặt và các bộ phận khác

Sạch sẽ

- Đảm bảo vệ sinh sạch sẽ trong máy giặt
- Loại bỏ dầu mỡ, vi khuẩn và mùi hôi khó chịu
- Làm sạch hiệu quả triệt để

Công ty TNHH Miele Úc
ACN 005 635 398 ABN
96 005 635 398

Trụ sở chính của Miele tại Melbourne:

Tầng 4, 141 Đường Camberwell
Hawthorn Đông, VIC 3123

Trung tâm trải nghiệm Miele Doncaster:

1136/7 Trung tâm mua sắm Doncaster
619 Đường Doncaster, Doncaster, VIC 3108

Trung tâm trải nghiệm Miele Nam Melbourne:

206-210 Đường Coventry
Nam Melbourne, VIC 3205

Trung tâm trải nghiệm và văn phòng Miele Sydney:

3 Địa điểm Skyline
Rừng Frenchs, NSW 2086

Trung tâm trải nghiệm và văn phòng Miele Brisbane:

Cho thuê 4C, 63 Skyring Terrace
Newstead, QLD 4006

Trung tâm trải nghiệm Miele Gold Coast:

131 Đường Phà
Nam Cảng, QLD 4215

Trung tâm trải nghiệm và văn phòng Miele Adelaide:

Đường 83-85 Sir Donald Bradman
Hilton, Nam Phi 5033

Trung tâm trải nghiệm và văn phòng Miele Perth:

Đường cao tốc Stirling 205-207
Claremont, WA 6010

1300 464 353 (1300 4 MIELE)
www.miele.com.au

Công ty TNHH Miele New Zealand
Số Thuế IRD 98 463 631

Trung tâm trải nghiệm Miele
và Trụ sở chính Auckland:

8 Đồi Cao đẳng
Vịnh Freemans, Auckland 1011

Trung tâm trải nghiệm Miele
Wellington:

183 Phố Featherston
Wellington 6011

0800 464 353 (0800 4 MIELE)
www.miele.co.nz

Trụ sở chính toàn cầu của Miele
Đức Miele
& Cie. KG

Đường Carl-Miele 29
33332 Gütersloh

Cộng hòa Liên bang Đức

Thế giới 360

ở Úc, New Zealand

M.-SỐ 11 656 792 / 00